

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2018-2019 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm học 2019-2020

Năm học 2018-2019, ngành Giáo dục tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 23/01/2014 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; tập trung thực hiện 9 nhóm nhiệm vụ chủ yếu và 5 nhóm giải pháp cơ bản.

Ngành Giáo dục tiếp tục nhận được sự quan tâm, sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của Bộ GD&ĐT, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối kết hợp có hiệu quả của các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; sự ủng hộ của nhân dân các dân tộc trong tỉnh; sự tâm huyết, trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của ngành,

Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2018-2019 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm học 2019-2020 như sau:

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2018-2019

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Rà soát, quy hoạch, sáp nhập các cơ sở giáo dục

- Thực hiện việc rà soát, quy hoạch theo Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 27/5/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh Hòa Bình từ năm 2010 đến 2020; Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Tiếp tục thực hiện sáp nhập trường học theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 16/4/2018 của Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về việc tổ chức thực hiện Kế hoạch 129-KH/TU ngày 06/2/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18 và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Năm học 2018-2019, toàn tỉnh đã sáp nhập 06 trường mầm non thành 3 trường mầm non; 8 trường tiểu học thành 4 trường tiểu học; 36 trường tiểu học, 33 trường trung học cơ sở thành 33 trường tiểu học và trung học cơ sở (giảm 43 trường so với năm học 2017 – 2018); 100% các trường mầm non gần khu công nghiệp, nhà máy đều đáp ứng đủ nhu cầu gửi trẻ của công nhân lao động. Năm học 2018-2019, toàn ngành có 589 trường học

với 224.696 học sinh, sinh viên¹. Xây dựng Đề án củng cố, nâng cao chất lượng Trường Cao đẳng Sư phạm bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo và đào tạo lại giáo viên các cấp học trong tỉnh.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

- Triển khai hiệu quả chỉ đạo của Bộ GD&ĐT về rà soát đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non, phổ thông. Hiện nay, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở cơ bản bảo đảm về số lượng, chất lượng và cơ cấu theo vị trí việc làm, tình trạng thừa, thiếu cục bộ giáo viên đã từng bước được giải quyết².

- Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, tiếp tục tiến hành rà soát điều kiện, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục toàn ngành. Công tác bồi dưỡng thường xuyên, đánh giá chuẩn nghề nghiệp đối với giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục mầm non, phổ thông được thực hiện nghiêm túc. Năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo³.

- Đổi mới hình thức, phương pháp bồi dưỡng, tập huấn theo nhu cầu của cán bộ quản lý, giáo viên phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Tập trung bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên phổ thông chuẩn bị thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Tổ chức các hội thi cán bộ quản lý giỏi, giáo viên dạy giỏi, công nhận 221 giáo viên dạy giỏi giáo dục mầm non và phổ thông, trong đó có 30 giáo viên đạt giải Nhất, 60 giáo viên đạt giải Nhì, 76 giáo viên đạt giải Ba và 55 giáo viên đạt Khuyến khích.⁴

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGD&ĐT ngày 18/01/2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ trong nhà trường; thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGD&ĐT ngày 15/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra nền nếp, kỷ cương trường, lớp học; thực hiện đúng quy chế làm việc và văn hóa công sở.

- Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 34/CT-TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác giáo dục chính trị, củng cố các tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng, đẩy mạnh

¹ Trong đó có 222 trường Mầm non (có 7 trường mầm non tư thục); 84 trường Tiểu học (có 02 trường DTBT); 145 trường TH&THCS (có 1 trường PTCS, 6 trường DTBT); 75 trường THCS (có 5 trường DTBT); 01 trường PTDTNT THCS; 11 trường PTDTNT THCS&THPT; 01 trường PTDTNT THPT; 36 trường THPT; 01 trường Phổ thông liên cấp; 01 Trung tâm GDTX tỉnh; 01 Trung tâm Kỹ thuật Tổng hợp Hướng nghiệp- Ngoại ngữ và Tin học; 1 trường Cao đẳng Sư phạm; 10 Trung tâm GDNN-GDTX huyện, 210 Trung tâm học tập cộng đồng.

² Hiện nay, toàn ngành có 18.926 cán bộ, giáo viên, nhân viên; trong đó có 17.612 biên chế; 608 nhân viên hợp đồng theo Nghị định 68; 706 nhân viên hợp đồng. Quản lý Nhà nước: 211 (biên chế 144; 16 nhân viên hợp đồng theo Nghị định 68, 4 nhân viên hợp đồng ngắn hạn và 47 cán bộ biệt phái, trung tập); Sự nghiệp giáo dục: 18.715 cán bộ, giáo viên, nhân viên (biên chế 17.468; 592 nhân viên hợp đồng theo Nghị định 68; 655 nhân viên hợp đồng ngắn hạn).

³ Tính đến nay, trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn của Giáo dục Mầm non là 99,5%; 100% đối với Giáo dục Tiểu học, THCS, THPT, GDTX, CĐSP đạt trình độ chuẩn trở lên; trong đó, trình độ trên chuẩn của các cấp học là: GDMN đạt 72,38%, GDTH đạt 84,0%; THCS đạt 60,9%; PT DTNT đạt 7,9%, THPT đạt 14,94%; Giáo dục Thường xuyên đạt 14,16%; Trường Cao đẳng Sư phạm đạt 65,26%.

⁴ Mầm non: 7 giáo viên đạt giải Nhất, 8 giáo viên đạt giải Nhì, 11 giáo viên đạt giải Ba và 13 giáo viên đạt Khuyến khích; Tiểu học: 4 giáo viên đạt giải Nhất, 9 giáo viên đạt giải Nhì, 12 giáo viên đạt giải Ba và 14 giáo viên đạt Khuyến khích; THCS: 7 giáo viên đạt giải Nhất, 20 giáo viên đạt giải Nhì, 24 giáo viên đạt giải Ba và 10 giáo viên đạt Khuyến khích; THPT: 8 giáo viên đạt giải Nhất, 15 giáo viên đạt giải Nhì, 21 giáo viên đạt giải Ba và 15 giáo viên đạt Khuyến khích; GD thường xuyên: 4 giáo viên đạt giải Nhất, 8 giáo viên đạt giải Nhì, 8 giáo viên đạt giải Ba.

công tác phát triển đảng viên mới trong các trường học. Hiện nay, toàn ngành có 619 Đảng bộ, Chi bộ với 11.181 đảng viên đạt tỷ lệ 55,7% so với tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên trong toàn ngành⁵.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục thực chất và bền vững; nâng cao chất lượng dạy tiếng Anh ở các cấp học

3.1. Đối với giáo dục mầm non

- Năm học 2018-2019 đã huy động trẻ trong độ tuổi đến trường đạt 74,03%, (tăng 0,9 % so với năm trước), trong đó trẻ tuổi nhà trẻ đạt tỷ lệ 41,6% (tăng 2,1% so với năm trước), trẻ tuổi mẫu giáo đạt tỷ lệ 97,2% (tăng 0,4% so với năm trước), trẻ mầm non 5 tuổi ra lớp đạt 100%.

- Kết quả chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tiếp tục được nâng cao, 97,4% trẻ được tổ chức ăn tại trường (*duy trì tỷ lệ bằng năm học trước*); Đảm bảo 100% trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo đến trường được cân, đo, theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và được khám sức khỏe định kỳ, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm so với cùng kỳ năm học trước⁶. 100% cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, an toàn thể chất và tinh thần, không có ngộ độc, tai nạn thương tích xảy ra trong các cơ sở giáo dục mầm non. Năm học 2018 - 2019 đã có 18 trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia được công nhận mới nâng tổng số trường chuẩn Quốc gia là 99/222 trường, tỷ lệ 44,6% (tăng 8,6%), trong đó có 14 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, tỷ lệ 6,3% (tăng 0,3%).

3.2. Đối với giáo dục phổ thông

- Chỉ đạo tổ chức dạy học Mĩ thuật cấp Tiểu học theo phương pháp mới tại 100% trường học; 55,65% trường tiểu học thực hiện dạy học theo tài liệu Tiếng Việt 1-Công nghệ Giáo dục; 43,0% học sinh tiểu học được học Tin học; 39,57% các trường tiểu học thực hiện mô hình trường học mới, số trường còn lại áp dụng thành tích thực của mô hình vào trong quá trình giảng dạy; 11 trường THCS thực hiện mô hình trường học mới. Tỷ lệ học sinh được học từ 7-9 buổi/tuần đạt 67% (*giảm 7% so với năm học trước*); tỷ lệ học sinh được học 9-10 buổi/tuần đạt 18% (*giảm 7% so với năm học trước*), 100% các trường phổ thông dân tộc nội trú tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

⁵ Trong đó, có 8487 đảng viên nữ chiếm tỷ lệ 75,9%, có 5535 đảng viên người dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ 49,5% so với tổng số đảng viên toàn ngành.

⁶ Trẻ bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân tuổi nhà trẻ 500 trẻ, tỷ lệ 3,3% (*giảm 0,2% so với năm học trước*); tuổi mẫu giáo 1.755 trẻ, tỷ lệ 3,5% (*giảm 0,4% so với năm học trước*). Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi tuổi nhà trẻ 656 trẻ, tỷ lệ 4,3% (*so với năm học trước giảm 0,2%*); tuổi mẫu giáo 1.965 trẻ, tỷ lệ 3,9% (*giảm 0,5% so với năm học trước*).

- Chất lượng hai mặt giáo dục tiếp tục được củng cố vững chắc⁷. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt 99,95%; tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THCS đạt 99,67%; tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT đạt 86,46%. Tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia lớp 12 THPT, có 16 học sinh đoạt giải, trong đó có 03 giải ba và 13 giải khuyến khích. Có 06 dự án tham gia dự thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, kết quả 01 dự án đạt giải nhì, và 02 dự án giải Tư. Có 06 học sinh tham gia thi Toán tuổi thơ, trong đó đạt 04 giải Triển vọng; 16 học sinh tham gia dự thi Trạng nguyên Tiếng Việt, trong đó có 01 Trạng Nguyên, 03 giải Nhất, 03 giải Nhì, 04 giải Ba và 05 giải Khuyến khích.

- Năm học 2018 - 2019, toàn tỉnh có 58/84 trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia đạt 69,05%, trong đó có 10 trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, 48 trường tiểu học đạt chuẩn mức độ 1 (*đạt và vượt 9,0 % so với cả nước*); công nhận mới 07 trường TH&THCS, trường THCS đạt chuẩn Quốc gia nâng tổng số trường chuẩn Quốc gia lên 108/231 trường, tỷ lệ 46,75% (trong đó 49 trường TH&THCS, 59 trường THCS); có 03 trường THPT đạt chuẩn Quốc gia được công nhận mới nâng tổng số trường chuẩn Quốc gia lên 12/38 trường, tỷ lệ 31,58%.

3.3. Đối với giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên nghiệp

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020”, Kế hoạch “Xóa mù chữ đến năm 2020”. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy việc học tập của người lớn; quan tâm xóa mù chữ cho đồng bào dân tộc thiểu số và người dân ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Kết quả, 4 mục tiêu xây dựng xã hội học tập đều đạt và vượt Kế hoạch số 46/KH-UBND của UBND tỉnh. Công tác xây dựng nông thôn mới lĩnh vực giáo dục và đào tạo tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo thực hiện, toàn tỉnh có 59/191 xã đạt tiêu chí số 5 về Trường học (*đạt 30,8%*), có 190/191 xã đạt tiêu chí số 14 về Giáo dục (*đạt 99,5%*). Tổ chức thực hiện tốt công tác xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, bổ túc THCS. Tính đến nay có 11 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; đạt chuẩn Xóa mù chữ mức độ 2, đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 (trong đó 3 huyện, thành phố đạt chuẩn mức độ 3). Năm học 2018-2019, đã huy động được 156 học viên là người Mông ở xã Hang Kia huyện Mai Châu, 125 học viên là người dân tộc Mường, Tày ở xã Đồng Nghệ huyện Đà Bắc ra lớp học xóa mù chữ, huy động 40 học viên học bổ túc THCS.

⁷ Cấp Tiểu học: có 79.881 học sinh tham gia đánh giá: có 98,9% học sinh hoàn thành môn Tiếng Việt; 99,1% học sinh hoàn thành môn Toán; 99,4% học sinh đạt năng lực tự phục vụ, tự quản; 99,3% học sinh đạt năng lực hợp tác; 99,0% học sinh đạt năng lực tự học, giải quyết vấn đề; 99,3% học sinh đạt phẩm chất chăm học, chăm làm; 99,5% học sinh đạt phẩm chất tự tin, trách nhiệm; 99,8% học sinh đạt phẩm chất trung thực, kỷ luật; 99,8% học sinh đạt phẩm chất đoàn kết, yêu thương.

Cấp THCS: Đánh giá theo Thông tư 58: HS xếp loại học lực Giỏi đạt 9,94 %, học lực Khá 41,11%, học lực Trung bình đạt 46,30 %; học lực yếu chiếm 2,59 %; học lực kém 0,06 %; Có 76,74% HS xếp loại hạnh kiểm Tốt, 20,96% HS xếp loại hạnh kiểm Khá, 2,21% HS xếp loại hạnh kiểm TB và 0,09% HS xếp loại hạnh kiểm Yếu; Toàn tỉnh có 1303 học sinh THCS tham gia đánh giá theo mô hình trường học mới VNEN, trong đó có 96,78% tỷ lệ học sinh hoàn thành và hoàn thành tốt nội dung học tập, 98,62% tỷ lệ học sinh được đánh giá về mặt phẩm chất từ đạt trở lên, 96,09% tỷ lệ học sinh được đánh giá về mặt năng lực từ đạt trở lên.

Cấp THPT: HS xếp loại học lực Giỏi đạt 10,88%; học lực Khá đạt 43,1%, học lực Trung bình đạt 42,14%; học lực yếu chiếm 3,85%; học lực kém 0,03%; 81,15% HS có hạnh kiểm Tốt; 14,80% HS xếp loại hạnh kiểm Khá, 3,59% HS xếp loại hạnh kiểm TB và 0,46% HS xếp loại hạnh kiểm Yếu.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm GDNN-GDTX, Trung tâm học tập cộng đồng⁸. Mở rộng việc dạy văn hóa kết hợp với dạy nghề và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục khởi nghiệp tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp – thường xuyên⁹. Các TTHTCĐ tiếp tục được quan tâm củng cố và phát triển¹⁰. Công tác liên kết đào tạo được quan tâm chỉ đạo, trong năm học 2018-2019 có 3.369 học viên hệ trung cấp, 1017 học viên hệ cao đẳng, đại học.

- Công tác phối hợp triển khai thực hiện việc đánh giá, xếp loại cộng đồng học tập cấp xã được triển khai thực hiện đại trà trên địa bàn toàn tỉnh, năm 2018, toàn tỉnh có 191 xã, phường, thị trấn tổ chức đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập”, trong đó xếp loại Tốt đạt 46,3%, xếp loại Khá đạt 34,6%, xếp loại Trung bình chiếm 13,6%, loại chưa đạt chiếm 1,0%.

- Đứng trước tình trạng chung của các trường cao đẳng trên toàn quốc về nguồn tuyển sinh ngày càng khó khăn, trường CĐSP luôn đặt công tác tuyển sinh lên hàng đầu và tiếp tục làm tốt công tác tuyển sinh, năm học 2018-2019 tuyển sinh được 131 sinh viên hệ Cao đẳng chính quy, học viên Đại học liên kết: 13 lớp với 813 học viên. Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, 04 đề tài Nghiên cứu khoa học được triển khai, 46 bài báo khoa học, nội san, 11 bài viết tạp chí giáo dục cấp Quốc gia.

3.4. Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh ở các cấp học

- Tiếp tục thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 – 2025; đẩy mạnh việc chuẩn hóa năng lực đội ngũ giáo viên tiếng Anh đồng bộ ở các cấp học THCS, THPT trên từng địa bàn để mở rộng diện học sinh được học tiếng Anh theo chương trình mới từ cấp THCS và THPT. Chú trọng tổ chức các hoạt động nhằm tăng cường năng lực tiếng Anh cho giáo viên và học sinh, rèn luyện cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Chỉ đạo thành lập Câu lạc bộ tiếng Anh tại các nhà trường; khuyến khích giáo viên và học sinh sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp. Phối hợp tổ chức tập huấn cho 100% giáo viên tiểu học dạy tiếng Anh; thi giáo viên dạy giỏi môn tiếng Anh. Khuyến khích trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ dạy song ngữ tiếng Anh đối với môn Toán và các môn khoa học tự nhiên. Khuyến khích giáo viên tiếng Anh, CBQL trực tiếp giảng dạy môn tiếng Anh tự học, tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực, phấn đấu đạt trình độ B2 đối với giáo viên giảng dạy tại các trường THCS, trình độ C1 đối với giáo viên giảng dạy ở các trường THPT nhằm đáp ứng những yêu cầu mới về chương trình giảng dạy và kiểm tra đánh giá của bộ môn tiếng Anh.

⁸ Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm học viên học chương trình GDTX cấp THPT năm học 2018 – 2019 là: Học lực Giỏi chiếm 0,13%, Khá chiếm 28,8%, Trung bình chiếm 69,4%, Yếu chiếm 1,65%; Kém chiếm 0,06%. Hạnh kiểm Tốt chiếm 71,0%, Khá chiếm 26,0%, Trung bình chiếm 2,36%, Yếu chiếm 0,32%.

⁹ Đã huy động 3.158 học viên chương trình GDTX cấp THPT, 1669 học viên học ứng dụng công nghệ thông tin, 339 học viên học ngoại ngữ, 607 học viên học nghề ngắn hạn, 552 học viên học tiếng dân tộc, 69.257 học viên học kỹ năng sống, 427.281 học viên học chuyên đề.

¹⁰ Năm học 2018-2019, có 32,9% TTHTCĐ xếp loại Tốt, 45,7% TTHTCĐ xếp loại Khá, 21,4% TTHTCĐ xếp loại Trung bình và không có TTHTCĐ xếp loại Yếu; 210/210 TTHTCĐ có tủ sách cộng đồng; 140/210 TTHTCĐ được trang bị loa đài, ti vi, các thiết bị nghe nhìn; 2045/2068 xóm, bản, tổ có Câu lạc bộ phát triển cộng đồng thôn với 4724 nhóm thành viên.

- Năm học 2018-2019, 4 trường THPT và trường Cao đẳng Sư phạm có tình nguyện viên người nước ngoài hỗ trợ tham gia giảng dạy ngoại ngữ. Thực hiện có hiệu quả 01 Dự án Lãnh đạo trẻ Đông nam Á dạy tiếng Anh cho học sinh tiểu học tại trường Phổ thông thực hành chất lượng cao Nguyễn Tất Thành do Đại sứ quán Hoa Kỳ tài trợ. Phối hợp với trung tâm Văn hóa Nga và Cục hợp tác Quốc tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thi, tuyển chọn học sinh du học Nga, kết quả có 15 học sinh trúng tuyển được học bổng 100% vào các trường Đại học của Liên bang Nga. Năm học 2018-2019, có 16 học sinh đạt chứng chỉ IELTS 6.0 trở lên.

- Quan tâm chỉ đạo bố trí giáo viên tiếng Anh đối với cấp tiểu học. Đến nay, tỷ lệ học sinh các lớp 3, 4, 5 được học Tiếng Anh đạt 94% (tăng 1% so với năm học trước), trong đó có 40,1% học sinh học tiếng Anh 4 tiết/tuần (thấp hơn so với mặt bằng chung của cả nước là 6,0%).

4. Đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông; đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông; tăng cường công tác giáo dục thể chất và giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn

** Đổi mới chương trình giáo dục mầm non*

- Duy trì thực hiện chuyên đề "Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong các cơ sở GDMN", hướng đến việc xây dựng môi trường trong lớp, ngoài trời phong phú chất liệu, chủng loại, đa dạng hình thức, mẫu mã làm giáo cụ trực quan giúp trẻ khám phá qua thực tế và để giáo viên thực hiện dạy trẻ ở mọi lúc, mọi nơi, gắn việc dạy học với môi trường thực quan thực tế, tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, tổ chức cho trẻ đi tham quan tìm hiểu về các di tích văn hóa truyền thống địa phương, trò chuyện với danh nhân văn hóa địa phương, các tấm gương tiêu biểu; lồng ghép cho trẻ được học tập tư tưởng, đạo đức, tác phong Chủ tịch Hồ Chí Minh thông qua tài liệu, băng đĩa và thực hành các hoạt động cụ thể trên lớp, ở gia đình... qua đó góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình GDMN. 100% trường mầm non triển khai thực hiện công tác giáo dục ATGT, giáo dục dinh dưỡng vệ sinh ATTP, giáo dục và bảo vệ môi trường, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, giáo dục tài nguyên môi trường biển, hải đảo và giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu lồng ghép trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ hàng ngày. Thực hiện hiệu quả trong việc xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ, với tình hình thực tế địa phương. Tiếp tục hướng dẫn sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi theo quy định đảm bảo đúng mục đích hỗ trợ thực hiện chương trình giáo dục mầm non, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, chuẩn bị tâm thế cho trẻ em năm tuổi vào lớp 1. Chỉ đạo xây dựng trường chất lượng cao, nhân rộng các mô hình mới, mô hình tiên tiến về Giáo dục mầm non của huyện, của tỉnh.

** Đổi mới giáo dục phổ thông*

- Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch 104/KH-UBND ngày 31/5/2019 về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới. Trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, giao quyền chủ động cho các

nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai áp dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, lựa chọn các thành tố tích cực của mô hình trường học mới, dạy học TV1-CGD, phương pháp "Bàn tay nặn bột", phương pháp dạy học Mỹ thuật mới, tổ chức hình thức dạy học, giáo dục theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, tự học, phát triển năng lực học sinh. Triển khai thực hiện tốt các mô hình đổi mới sáng tạo trong quản lý và dạy học, chuẩn bị cho việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Có 31 mô hình đổi mới sáng tạo được nhân rộng cấp huyện, 9 mô hình đổi mới sáng tạo nhân rộng cấp tỉnh theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, tăng cường các hoạt động trải nghiệm¹¹.

- Đổi mới công tác ra đề kiểm tra theo ma trận đề và tăng cường các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức tổng hợp để giải quyết vấn đề, không nặng về ghi nhớ máy móc, chú trọng việc gắn với thực tiễn đời sống và yêu cầu kiến thức liên môn.

** Tăng cường công tác giáo dục thể chất và giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn*

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, công tác y tế trường học; công tác tuyên truyền phòng, chống tai nạn đuối nước cho học sinh¹². Tham dự giải bơi học sinh, thanh thiếu niên và nhi đồng toàn quốc "Đường đua xanh" năm 2018 tại Đà Nẵng đạt 01 Huy chương Vàng, 06 Huy chương Đồng và toàn đoàn xếp hạng Khá; tham dự Giải Điền kinh học sinh phổ thông toàn quốc năm 2019 tại Nam Định đạt 02 Huy chương Vàng, 03 Huy chương Đồng; tham dự giải Vovinam học sinh toàn quốc lần thứ III năm 2019 - Cup Milo tại tỉnh Đắk Lắk đạt 02 Huy chương Bạc; tham dự giải Bơi học sinh, thanh thiếu niên và nhi đồng toàn quốc "Đường đua xanh" năm 2019 tại tỉnh Thừa Thiên Huế đạt 02 Huy chương Đồng.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử và ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh, sinh viên. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 01/3/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án "Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức,

¹¹ Tiêu biểu như mô hình Ngôi trường xanh tại Trường TH Ngọc Lương A, TH Lê Văn Tám, Tiết học trải nghiệm tại trường TH Thanh Hà, sinh hoạt Câu lạc bộ tại TH Thị trấn Kỳ Sơn, TH Lý Tự Trọng, tiết dạy Tập làm văn theo chu trình trải nghiệm tại Yên Thủy, dạy đọc hiểu lấy học sinh làm trung tâm tại Mai Châu, đổi mới tiết sinh hoạt cuối tuần: Tiểu học Mường Chiềng- Đà Bắc, Tiểu học Thanh Nông -Lạc Thủy; Đổi mới tiết sinh hoạt đầu tuần: Tiểu học THCS Đoàn Kết -Yên Thủy; Giao lưu Tiếng việt của chúng em: trường Tiểu học &THCS Hang Kia A, B, Tiểu học Pà Cò huyện Mai Châu; Dạy học tích hợp: trường Tiểu học và THCS Nam Phong huyện Cao Phong, tiểu học Yên Trị - Yên Thủy; Hoạt động Trải nghiệm sáng tạo: trường Tiểu học &THCS Cao Sơn huyện Đà Bắc, trường Tiểu học Kim Tiến huyện Kim Bôi, Tiểu học Mông Hóa huyện Kỳ Sơn; tổ chức Ngày Hội sách, Lễ hội mùa Đông tại THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ, mô hình "Trường học gắn với vườn cam" tại THPT Thạch Yên, "Dạy học tích hợp liên môn gắn với trải nghiệm thực tế trồng bưởi đỏ tại THPT Tân Lạc", "Trồng rau hữu cơ" tại PTDTNT THCS&THPT Đà Bắc, xây dựng góc thư viện sách tiếng Anh tại trường phổ thông thực hành chất lượng cao Nguyễn Tất Thành, mô hình "Hội nhập quốc tế" tại THPT Công Nghiệp, mô hình "Không gian tư vấn tâm lý học đường cho học sinh trung học" tại THPT Lạc Sơn...

¹² Duy trì và phát triển các loại hình câu lạc bộ thể thao trong nhà trường, đảm bảo mỗi đơn vị phải có tối thiểu 01 câu lạc bộ TDTT trở lên. Tiếp tục chỉ đạo triển khai tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, bài võ cổ truyền và hô các khẩu ngữ sau khi tập thể dục tập thể. Chỉ đạo các đơn vị, trường học tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp cơ sở, tuyển chọn, tập huấn đội tuyển tham gia Hội khỏe Phù Đổng tỉnh lần thứ VIII - năm 2019; Tổ chức Giải Việt dã truyền thống Cúp Báo Hòa Bình lần thứ XXVII-2018; tham dự giải Bóng bàn "Người giáo viên nhân dân" toàn quốc tranh giải "Báo Giáo dục và Thời đại" lần thứ XIV năm 2018 tại thành phố Đà Nẵng đạt 05 huy chương đồng. Tăng cường phối hợp với Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh và tổ chức các hoạt động phòng chống các dịch, bệnh trong trường học; kiểm tra các bếp ăn tập thể, căng tin, dịch vụ ăn uống trong trường học đảm bảo chất lượng vệ sinh, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng.

lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2030”. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ học sinh, sinh viên trong học tập và rèn luyện. Đẩy mạnh việc phát triển đảng trong các đơn vị, trường học, năm học 2018-2019, đã kết nạp được 16 đảng viên mới là học sinh, sinh viên. Triển khai có hiệu quả hoạt động câu lạc bộ, tư vấn tâm lý, hướng nghiệp, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp. Tổ chức cho học sinh tham gia cuộc thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, chỉ đạo sử dụng tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa như Thi tìm hiểu bản sắc văn hóa dân tộc Mường cho học sinh THPT. Chỉ đạo các đơn vị, trường học tổ chức hiệu quả, thiết thực Lễ tri ân và trưởng thành cho học sinh cuối cấp, Lễ chào cờ, hát Quốc ca vào Lễ chào cờ đầu tuần theo đúng nghi thức, thể hiện nhiệt huyết, lòng tự hào dân tộc cho học sinh. Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, phòng chống bạo lực học đường phòng, tránh tai nạn thương tích, chú trọng công tác tuyên truyền phòng, tránh tai nạn đuối nước, đặc biệt vào các dịp nghỉ hè, nghỉ lễ, đẩy mạnh việc dạy bơi cho học sinh, sinh viên. Tiếp tục chỉ đạo triển khai, thực hiện nhân rộng mô hình “Nhà trường an toàn không có ma túy”¹³, “Trường học không thuốc lá”. Tham gia cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” đạt 01 giải Nhất, 01 giải Nhì; tham gia cuộc thi trực tuyến “Giao thông học đường”, 02 học sinh đạt giải Ba. Từng bước đầu tư cơ sở vật chất, quan tâm xây dựng nhà vệ sinh, giáo dục ý thức bảo quản nhà vệ sinh, đảm bảo trường lớp, sạch sẽ. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

** Đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông*

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục có đào tạo hệ trung cấp chuyên nghiệp phối hợp với các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên tăng cường công tác phân luồng học sinh nói chung và đối tượng học sinh sau THCS nói riêng thông qua giải pháp đào tạo “3 năm 2 bằng”; các trường THCS, THPT phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo kỹ năng nghề trong chương trình hướng nghiệp; trung tâm Kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp-Ngoại ngữ, tin học thực hiện tốt công tác tư vấn hướng nghiệp và hỗ trợ các trường phổ thông trong việc bồi dưỡng giáo viên phụ trách tư vấn, hướng nghiệp nhằm nâng cao năng lực tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 cấp THCS và học sinh THPT trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường huy động các nguồn lực tài chính và các điều kiện về CSVC, trang thiết bị, đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường theo hướng học lý thuyết gắn với thực hành, gắn với thực tiễn, đảm bảo giáo dục cơ bản ở THCS, phục vụ cho giáo dục hướng nghiệp và phân luồng đạt hiệu quả; mô hình trường học đưa hoạt động giáo dục hướng nghiệp gắn với các nghề truyền thống địa phương như trồng cam, trồng bưởi, trồng cây mía tím và rau sạch, dệt thổ cẩm, du lịch...được triển khai

¹³ Đến nay đã có 51 đơn vị, trường học xây dựng triển khai mô hình “Nhà trường an toàn không có ma túy” trong đó có 05 trường chuyên nghiệp, 34 trường THPT, 07 trường PT DTNT THCS&THPT, 03 Trung tâm GDNNGDXTX và 01 trường TH&THCS.

rộng rãi ở các trường THCS và THPT trên địa bàn các huyện Cao Phong, Tân Lạc, Kim Bôi, Lạc Thủy, Mai Châu.

- Kết quả phân luồng học sinh sau THCS: 10657 học sinh tốt nghiệp THCS trong đó có 9876 học sinh tuyển vào lớp 10 (tính cả hệ THPT và GDTX), chiếm 92,7%; Số học sinh TCCN và cơ sở giáo dục nghề nghiệp là 296 học sinh, chiếm 2,8%; Luồng khác (không học tiếp, ở nhà, tham gia lao động) là 485 học sinh, chiếm 4,6%. Kết quả phân luồng học sinh THPT: Năm 2019, có 61,5% thí sinh dự thi THPT quốc gia chỉ dùng kết quả thi để xét tốt nghiệp THPT (tăng 3,5% so với năm 2018).

5. Quan tâm, chăm lo phát triển giáo dục vùng khó khăn, giáo dục dân tộc

- Công tác giáo dục dân tộc tiếp tục được quan tâm, hệ thống các trường dân tộc nội trú, trường dân tộc bán trú được mở rộng về quy mô, nâng cấp về cơ sở vật chất. Phối hợp cùng Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đẩy mạnh việc thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú theo quy định. Trong năm học 2018-2019, tham mưu thành lập trường PT DTNT THCS&THPT B huyện Mai Châu, nâng tổng số toàn tỉnh có 13 trường PTDTNT, 13 trường PTDTBT¹⁴.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 05/8/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện phát triển giáo dục và đào tạo, dạy nghề và nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2015-2020. Đầu tư các nguồn lực cho hệ thống các trường Phổ thông dân tộc nội trú phấn đấu đến năm 2020 tỉ lệ học sinh dân tộc thiểu số học trung học được học ở trường nội trú đạt 10%.

- Thực hiện sự phân công của UBND tỉnh về việc giúp đỡ các xã thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh. Sở GD&ĐT đã tổ chức các đoàn công tác, đến thăm, làm việc, tổ chức tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho CBQL, giáo viên của 3 xã Mường Chiềng, Tân Pheo, Giáp Đất; đồng thời kêu gọi các đơn vị tài trợ giúp đỡ bằng hiện vật và tiền mặt cho các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn 3 xã với tổng giá trị lên đến hơn 450 triệu đồng.

- Tiếp tục chỉ đạo các trường PTDTNT, PTDTBT phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự các huyện thực hiện công tác nội vụ. Chỉ đạo các trường thực hiện tốt công tác nuôi ăn, ở cho học sinh. Tổ chức Hội thảo về công tác quản lý, tổ chức các hoạt động đặc thù trong trường PTDTNT và PTDTBT trên địa bàn tỉnh. Tổ chức đợt sinh hoạt ngoại khóa theo chủ đề tháng đối với các trường PTDTNT gắn với các sự kiện, ngày lễ lớn của đất nước, các đợt sinh hoạt ngoại khóa thật sự là sân chơi bổ ích cho thầy và trò các nhà trường¹⁵.

- Nâng cao chất lượng dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non phát triển chương trình giáo dục phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ; chú trọng chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo vùng dân tộc thiểu số và tích cực hỗ trợ thực hiện chương trình giáo dục mầm non ở các vùng khó khăn; bồi dưỡng kiến thức và phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình, cộng đồng. Chỉ đạo các đơn vị trường đặc biệt là các

¹⁴Có 11 trường PTDTNT THCS&THPT, 01 trường PTDTNT THCS, 01 trường PTDTNT THPT tỉnh; có 02 trường PTDTBT Tiểu học, 05 trường PTDTBT THCS, 06 trường PTDTBT TH&THCS.

¹⁵Tổ chức Hội thi văn nghệ "Giai điệu tuổi hồng" cho học sinh các trường DTNT, DTBT, các trường vùng khó khăn; cuộc thi tìm hiểu kiến thức về nước sạch và vệ sinh môi trường; hội thi văn nghệ các trường PTDTNT và trường PTDTBT; thi "Tìm hiểu bản sắc văn hóa dân tộc Mường Hòa Bình"; phối hợp với Tỉnh đoàn Hòa Bình tổ chức Liên hoan Tiếng hát Học sinh Sinh viên, tổ chức Triển lãm và thi vẽ tranh theo chủ đề "Em yêu biển đảo quê hương"...

trường thuộc 2 xã Hang Kia, Pà Cò huyện Mai Châu (là xã có 100% người Mông) tăng cường thời lượng dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc theo hướng tích hợp vào các môn học, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo viên, nhà trường thường xuyên phối kết hợp với cộng đồng, phụ huynh tạo môi trường giao tiếp Tiếng Việt cho học sinh dân tộc. Tiêu biểu như xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh thông qua mô hình trường học gắn với bản sắc văn hóa địa phương tại tiểu học Thị trấn Mai Châu, giao lưu “Tiếng Việt của chúng em”,...

- Tham mưu với UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 về việc phê duyệt Đề án dạy và học tiếng dân tộc Mường giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh. Đây mạnh bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc và miền núi. Kết thúc học năm học đã tổ chức dạy học, kiểm tra cấp chứng chỉ tiếng dân tộc Mông, Thái cho 552 cán bộ, công chức, giáo viên.

- Tiếp tục chỉ đạo việc dạy học lớp ghép theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Năm học 2018-2019, toàn tỉnh có 176 lớp ghép với 1786 học sinh. 100% cán bộ quản lý, giáo viên dạy lớp ghép đã được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ thuật quản lý và giảng dạy lớp ghép.

- Đảm bảo chế độ, chính sách ưu đãi đối với học sinh diện chính sách xã hội, học sinh vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, quan tâm tạo cơ hội học tập cho học sinh khuyết tật. Kết thúc năm học 2018-2019, trên địa bàn tỉnh có 13.050 học sinh được hưởng chế độ học sinh bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ¹⁶.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục

- 100% cơ sở giáo dục được kết nối Internet tốc độ cao (82,6% kết nối bằng thông rộng FTTH, còn lại là 3G); 84,4% cơ sở giáo dục kết nối mạng LAN và Wifi; 55% cơ sở giáo dục có phòng học máy tính; 47% cơ sở giáo dục phổ thông có phòng trình chiếu đa năng. Các trang thiết bị được đầu tư đồng bộ, đầy đủ số lượng phù hợp với nhu cầu sử dụng của từng cơ sở giáo dục.

- Các hệ thống thông tin nền tảng phục vụ công tác quản lý, điều hành: email, website, họp trực tuyến được duy trì ổn định và nâng cấp đáp ứng tốt nhu cầu quản lý của toàn ngành. Hệ thống cơ sở dữ liệu toàn ngành về giáo dục đào tạo đã được hình thành, sử dụng ổn định và khai thác có hiệu quả. 100% các cơ sở giáo dục phổ thông đã sử dụng hệ thống thông tin quản lý nhà trường (SMAS, VNedu). Các hệ thống thông tin đã đáp ứng đầy đủ thông tin cho công tác hoạch định chính sách và chiến lược, kế hoạch phát triển giáo dục cho cơ quan quản lý giáo dục các cấp trên địa bàn.

- Việc ứng dụng CNTT trong hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy học đã được chú trọng, trong năm học 2018-2019 có gần 9% số tiết giảng được giảng dạy với sự hỗ trợ của CNTT; Kho bài giảng E-learning đang được tổng hợp và biên soạn

¹⁶ Trong đó, có 5.074 học sinh của 34 trường THPT (theo Quyết định số 2276/QĐ-UBND ngày 03/10/2018; Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 của UBND tỉnh Hòa Bình); có 6.231 học sinh của 85 nhà trường TH, TH&THCS, THCS trên địa bàn tỉnh (26 trường TH, 43 TH&THCS, 16 THCS); có 1.745 học sinh của 13 trường PTDTBT.

lại để chuẩn bị kết nối đưa lên mạng Internet phục vụ giáo viên và học sinh truy cập; 87 trường THCS tham gia Dự án YouthSpark Digital Inclusion thực hiện giảng dạy và học tập chương trình tin học ứng dụng và khoa học máy tính bước đầu có hiệu quả tốt; Triển khai thí điểm trải nghiệm sáng tạo khoa học công nghệ trên nền tảng Micro:bit ở các trường học trên địa bàn huyện Mai Châu bước đầu đã có những kết quả đáng khích lệ, đã tổ chức giao lưu có 30 sản phẩm tham dự. Các sản phẩm của học sinh mang tính sáng tạo cao, học sinh say mê nghiên cứu tích hợp các kiến thức từ các môn học để tạo ra các sản phẩm có tính ứng dụng cao. Có 4 sản phẩm tham dự Tuổi trẻ sáng tạo khoa học kỹ thuật cấp tỉnh.

7. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo

- Tích cực đổi mới quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục, đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Tích cực chỉ đạo tăng cường các biện pháp quản lý nhằm bảo đảm nền nếp, kỷ cương trong dạy học, chấn chỉnh kịp thời những vi phạm về chuyên môn, đạo đức nhà giáo; thực hiện đánh giá khách quan, công bằng, tạo động lực thi đua trong dạy học. Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011; tăng cường quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm, khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm sai quy định; quản lý các khoản tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 qui định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Với đặc thù các đơn vị sự nghiệp của ngành hầu hết là đơn vị sự nghiệp loại 3, đơn vị nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động. Các cơ sở giáo dục đã chủ động phân bổ nguồn kinh phí, sắp xếp bộ máy, biên chế, thực hiện việc chi thường xuyên theo nhu cầu chi tiêu đối với từng hoạt động trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả. Hiện nay, các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh được giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, tổ chức bộ máy, có 5 đơn vị đảm bảo một phần chi thường xuyên. Hàng năm, các đơn vị đều hoàn thành nhiệm vụ được giao; số đơn vị tiết kiệm chi thường xuyên và có chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Các cơ sở giáo dục được giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm cơ bản đã làm tốt công tác xây dựng dự toán, thực hiện thanh toán đầy đủ các chế độ cho người lao động; thực hiện đúng, đủ các quy định trong chi thường xuyên, thực hiện đầy đủ các quy định về chứng từ, sổ sách hồ sơ tài chính theo quy định. Ngoài ra, các đơn vị được giao tự chủ đã chủ động trong việc sắp xếp viên chức theo số lượng được giao, đúng vị trí việc làm đã được quy định.

- Đối với việc khai thác nguồn thu, các đơn vị đã xây dựng các giải pháp quản lý nội bộ để tiết kiệm chi phí, như: xây dựng các tiêu chuẩn, định mức chi phí, tiết kiệm chi thường xuyên góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sự nghiệp. Tăng cường tiết kiệm kinh phí hoạt động thường xuyên tăng thu nhập cho cán bộ, giáo viên đã từng bước được cải thiện. Việc chi trả thu nhập do Thủ trưởng đơn vị quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ gắn với hiệu suất công tác. Ngoài ra thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, các đơn vị đã tăng nguồn thu dịch vụ, tiết kiệm chi thường xuyên, tăng thu nhập cho cán bộ, giáo viên.

8. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 26/7/2019 về việc thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2019 - 2025 trên địa bàn tỉnh với tổng kinh phí đề xuất là 1.520.574 triệu đồng. Hoàn thiện công tác chuẩn bị đầu tư Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả giai đoạn 2016 – 2020.

- Tập trung các nguồn lực đầu tư, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các nhà trường. Tính đến nay toàn tỉnh có 8.635 phòng học (khối các trường Mầm non, phổ thông là 8.431 phòng; khối các trung tâm GDTX-GDNN, GDTX, Hướng nghiệp là 204 phòng). Trong số 8.431 phòng học các trường Mầm non, phổ thông có 7.136 phòng kiên cố chiếm 84,6%, phòng học bán kiên cố 708 phòng chiếm 8,3%; phòng học xuống cấp 4,9%; phòng học tạm và các phòng khác 177 phòng, chiếm 2,2%. Ngoài ra có 304 phòng học bộ môn; 309 phòng thực hành tin học; 116 phòng học ngoại ngữ, nghe nhìn ...

- Tiếp tục thực hiện việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, theo nội dung Nghị quyết giai đoạn 2018 – 2020 toàn ngành giáo dục và đào tạo điều chỉnh giảm 19 công trình không thuộc kế hoạch đầu tư công, kinh phí 276.000 triệu đồng; điều chỉnh giảm vốn của 14 dự án, kinh phí 20.321 triệu đồng; điều chỉnh tăng vốn cho 08 công trình, kinh phí 7.279 triệu đồng; bổ sung vốn vào kế hoạch đầu tư công 04 công trình, kinh phí 2.314 triệu đồng; bổ sung danh mục cấp bách thực hiện đầu tư từ kế hoạch 2019 danh mục dự án đã được phê duyệt 13 công trình tổng mức đầu tư dự kiến 171.000 triệu đồng; bổ sung mới danh mục công trình chưa có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 04 công trình, tổng mức đầu tư 34.450 triệu đồng; đối ứng sử dụng ngân sách Trung ương 03 công trình, tổng mức đầu tư 33.000 triệu đồng (trong đó vốn đối ứng 10.000 triệu đồng; vốn ngân sách TW là 23.000 triệu đồng). Từ năm 2018 theo Nghị quyết số 95/2018/NQ-HĐND ngày 04/7/2018 của HĐND tỉnh Sở Giáo dục và Đào tạo được giao làm chủ đầu tư 08 công trình bổ sung mới kế hoạch đầu tư công, tổng mức đầu tư 80.050 triệu đồng, hiện công tác xây dựng các công trình đang triển khai thực hiện. Bên cạnh nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung ngân sách tỉnh Sở GD&ĐT đã phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt các công trình đầu tư xây dựng cải tạo, sửa chữa, mở rộng cơ sở vật chất các trường trực thuộc (năm 2018 đầu tư 8 công trình, tổng kinh phí 49.500 triệu đồng; năm 2019 đầu tư 10 công trình, tổng mức đầu tư 76.500 triệu đồng).

- Đối với Chương trình mục tiêu giáo dục, thực hiện đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu, bàn ghế học sinh, trang thiết bị đồ dùng, đồ ăn nhà bếp, khu nội trú học sinh; cải tạo sửa chữa nhà ăn, nhà bếp và khu nội trú cho các trường bán trú, kinh phí năm 2016 là 14.443 triệu đồng, trong đó vốn hỗ trợ từ TW là 10.833 triệu đồng, vốn đối ứng ngân sách tỉnh 3.600 triệu đồng. Năm 2018, 2019 với tổng kinh phí Trung ương giao 17.800 triệu đồng, đã mua sắm trang thiết bị nhà bếp, nhà ăn, nhà bán trú và thiết bị dạy học cho các trường PT DTBT và trường phổ thông có đối tượng thuộc diện bán trú, kinh phí 13.634 triệu đồng; đầu tư xây dựng cải tạo cơ sở vật chất nhà bếp, nhà ăn, nhà nội trú kinh phí 4.166 triệu đồng.

9. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

- Quan tâm, chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu trên cơ sở bảo đảm giáo dục toàn diện. Tiếp tục quan tâm xây dựng và phát triển trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ, trường PTDTNT tỉnh là trường trọng điểm cấp THPT làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, bồi dưỡng giáo viên, nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia. Tổ chức tốt cuộc thi khoa học kỹ thuật, tạo sân chơi trí tuệ và kích thích say mê nghiên cứu khoa học kỹ thuật của giáo viên, học sinh, sinh viên.

- Chỉ đạo trường Cao đẳng sư phạm Hòa Bình tích cực đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực cho địa phương. Năm học 2018 – 2019 nhà trường đã mở được 52 lớp với 1956 học viên, học sinh, sinh viên, trong đó có 15 lớp với 485 sinh viên chính quy, 14 lớp với 416 học sinh trường phổ thông thực hành, 10 lớp với 242 học sinh cơ sở giáo dục mầm non thực hành, 13 lớp với 813 học viên liên kết đại học.

- Phối hợp tốt với các cơ quan có thẩm quyền tăng cường hợp tác quốc tế, giữ vững hợp tác đối tác truyền thống, mở rộng quan hệ với các đối tác tiềm năng, có kế hoạch hợp tác với các trường Đại học, Cao đẳng có uy tín để trao đổi, học tập. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế trong giáo dục. Trong đó, tiếp tục thực hiện phân cấp, trao quyền tự chủ cho cơ sở giáo dục để nâng cao tính chủ động, sáng tạo trong hoạt động hợp tác quốc tế.

- Chỉ đạo trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình, trường Trung học phổ thông chuyên Hoàng Văn Thụ, THPT Công Nghiệp tiếp tục thực hiện ký kết thỏa thuận ghi nhớ, hợp tác với nước ngoài. Các đơn vị đã thực hiện đúng quy định và hiệu quả công tác hợp tác quốc tế với nhiều hoạt động đa dạng, phong phú, có chiều sâu. Các Chương trình hợp tác đã tạo cơ hội cho giáo viên và học sinh được trao đổi, giao lưu với các chuyên gia nước ngoài¹⁷.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

- Năm học 2018 - 2019, tham mưu với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ Giáo dục và Đào tạo¹⁸. Định

¹⁷ Tại trường CĐSP Hòa Bình: Tiếp nhận 01 trợ giảng tiếng Anh từ chương trình Fulbright Hoa Kỳ; 01 giảng viên quốc tịch Pháp về giảng dạy tiếng Anh. Phối hợp với Văn phòng tiếng Anh thuộc Đại sứ quán Hà Nội tổ chức tập huấn về “Phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho học sinh người dân tộc thiểu số”; phối hợp với Đại sứ quán Hoa Kỳ tổ chức tập huấn kỹ năng xin việc cho sinh viên người dân tộc thiểu số; thực hiện dự án dạy tiếng Anh cho học sinh hòa nhập khối tiểu học tại trường; tổ chức thành công chương trình giao lưu trao đổi với trường Đại học Temasek Polytechnic Singapore và trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

Tại các trường THPT: Duy trì quan hệ hợp tác với Trung tâm Văn hóa Nga; cử đoàn giáo viên và học sinh sang học hè tại Đại học Năng lượng Matxcova – Liên Bang Nga (MEI); đón các Đoàn của các trường Đại học quốc tế về thăm và làm việc. Tổ chức thành công Olympic Tin học – du học Nga, kết quả có 12 học sinh được nhận học bổng du học toàn phần tại Liên bang Nga. Tiếp nhận giáo viên xuất sắc của chương trình Fulbright về giảng dạy cho học sinh; trao đổi giáo viên dự án trường học đối tác của Australia – Asean; tham gia đoàn công tác tại nước Úc; tiếp nhận các trợ giảng người nước ngoài về dạy tại trường. Tham gia dự thi và đạt giải Ba “Hành trình Pháp ngữ”; tham gia “Nhịp cầu Hán ngữ”; giao lưu với Viện Khổng tử Trung Quốc...

¹⁸ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 50-CT/TU ngày 04/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 11/QĐ-HĐND ngày 28/6/2018 về việc quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân năm học 2018-2019 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

kỳ báo cáo, xin chủ trương của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề quan trọng về lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo; kế hoạch Giáo dục và Đào tạo ngắn hạn, dài hạn; những vấn đề có ảnh hưởng lớn đến công tác Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn; những vấn đề về tổ chức, bộ máy, về chính sách, quy định của Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo. Chủ động báo cáo kết quả về Giáo dục và Đào tạo với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hòa Bình. Cung cấp thông tin một số vấn đề cử tri quan tâm thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trước kỳ họp Quốc hội.

- Triển khai nghiêm túc, có hiệu quả các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh. Cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, vận dụng phù hợp với tình hình thực tế của ngành, chỉ đạo các đơn vị, trường học thực hiện. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, hàng tháng, hàng quý đều có kiểm điểm đánh giá mặt được, chưa được và kịp thời điều chỉnh, bổ sung. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị, trường học đã bám sát chỉ tiêu, nhiệm vụ để xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với tình hình thực tế. Với sự nỗ lực của toàn ngành, các chỉ tiêu về Giáo dục và Đào tạo năm học 2018 - 2019 đã có những chuyển biến tích cực, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý giáo dục các cấp

- Tham gia các Hội nghị của Bộ GD&ĐT triển khai bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục phổ thông thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Tập trung bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý về định hướng, yêu cầu, nhiệm vụ đổi mới giáo dục gắn với nhu cầu để đội ngũ cán bộ quản lý chủ động quyết tâm trong việc thực hiện đổi mới giáo dục. Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GD&ĐT, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Quyết định 533/QĐ-UBND ngày 19/03/2019 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; danh mục thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ; thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GD&ĐT; UBND cấp huyện, cấp xã tỉnh Hòa Bình; Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 31/8/2018 về việc thực hiện nhiệm vụ chủ yếu năm học 2018-2019 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2018-2019 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 21/6/2018 về việc thực hiện Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân" trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2018-2025; Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 10/7/2018 về việc thực hiện Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình"; Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 về việc Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trường phòng, Phó trường phòng, trưởng, phó các đơn vị thuộc Sở GD&ĐT; Trường phòng, Phó Trường phòng GD&ĐT thuộc UBND các huyện, thành phố; Quyết định số 2276/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 về việc phê duyệt danh sách học sinh các trường THPT ở các xã, thôn có điều kiện, kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 17/6/2016 của Chính phủ; Quyết định 2900/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 về việc ban hành Đề án "Phát triển thể thao thành tích cao trong giáo dục phổ thông tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025; Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 13/06/2018 về việc phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục mầm non công lập trực thuộc UBND huyện, thành phố và Sở GD&ĐT; Quyết định 937/QĐ-UBND ngày 09/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc thành lập Ban Chỉ đạo kì thi THPT QG năm 2019 cụm thi số 22-tại tỉnh Hòa Bình; Quyết định 995/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc thay đổi thành viên Ban Chỉ đạo kì thi THPT QG năm 2019 cụm thi số 22-tại tỉnh Hòa Bình; Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 31/05/2019 về việc triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới; Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 về việc phê duyệt Đề án dạy và học tiếng dân tộc Mường giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 16/7/2019 về việc thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 26/7/2019 về việc thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình Giáo dục mầm non và Giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

cán bộ quản lý và giáo viên theo nhu cầu, đổi mới hình thức tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, thúc đẩy việc tự học tự bồi dưỡng.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ quản lý giáo dục được quan tâm, chú trọng. Sở GD&ĐT phối hợp với UBND huyện, thành phố xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng được tiến hành bài bản, thống nhất từ cơ quan quản lý đến cơ sở giáo dục, trên cơ sở đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ, kết hợp với nhu cầu đào tạo và công tác bố trí, sử dụng, quy hoạch cán bộ.

3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GD&ĐT giai đoạn 2019-2025.

- Nhận thức của xã hội về công tác xã hội hoá giáo dục đã từng bước được nâng lên. Các cấp uỷ Đảng, chính quyền đã coi trọng công tác xã hội hoá giáo dục được thể hiện trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 về việc ban hành quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh.

- Qui mô giáo dục trên địa bàn đã thực hiện đa dạng các loại hình, hệ thống các trường ngoài công lập đã hình thành và phát triển ở ngành học mầm non, phổ thông. Các trường ngoài công lập đã gánh đỡ cho ngân sách giáo dục một khoản tiền rất lớn, góp phần giải quyết mâu thuẫn giữa yêu cầu và khả năng, điều kiện có hạn nhất là về tài chính trong phát triển giáo dục và đào tạo. Công bằng xã hội trong học tập trên địa bàn tỉnh được phát huy tối đa, xã hội hoá giáo dục đã góp phần phát triển giáo dục, ổn định chính trị - xã hội trên địa bàn toàn tỉnh. Đồng thời vừa phát huy nội lực toàn ngành vừa khai thác các nguồn lực của xã hội cho phát triển giáo dục tạo cơ hội công bằng trong giáo dục cho mọi đối tượng. Trong 8 năm kể từ năm 2010 đến 2017, Công ty TNHH sân gôn Phượng Hoàng đã trao 2300 suất học bổng cho học sinh 11 huyện, thành phố với tổng số tiền: 3 tỷ 950 triệu đồng. Từ năm 2015 đã tiếp nhận đầu tư từ Công ty cổ phần Him Lam đầu tư xây dựng, cải tạo 02 trường học với tổng kinh phí 16.000 triệu đồng. Ngoài ra nhiều tổ chức đơn vị đã tặng quà, hiện vật cho các đơn vị, trường học trong toàn tỉnh nhân dịp khai giảng năm học mới kinh phí trung bình từ 5 đến 7 triệu đồng/ trường.

- Tăng cường cơ sở vật chất thông qua các nguồn vốn viện trợ, các chương trình, dự án hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ để tăng cường đầu tư cho giáo dục, đặc biệt là các cơ sở giáo dục vùng khó khăn.

4. Tăng cường công tác khảo thí và quản lý chất lượng giáo dục

- Công tác tổ chức kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 được chú trọng và tổ chức tốt, tạo sự đồng thuận của xã hội, của nhân dân, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Năm 2019, tổng số có 8993 thí sinh đăng ký dự thi được tổ chức tại 37 điểm thi với 393 phòng thi, trong đó có 7679 thí sinh THPT; 1040 thí sinh GDTX và 274 thí sinh tự do. - Huy động 2184 cán bộ tham gia làm thi, trong đó có 1604 cán bộ thuộc tỉnh và 580 cán bộ thuộc trường Đại học, Học viện.

+ Tỷ lệ thí sinh tốt nghiệp THPT : 86,46%, trong đó: Thí sinh THPT đỗ tốt nghiệp: 6778/7665, đạt 88,43%; Thí sinh Giáo dục thường xuyên: 766/1009, đạt 75,92%; Thí sinh tự do: 20/75, đạt 26,67%.

+ Trong số 8993 thí sinh đăng ký dự thi có 3464 thí sinh (tỷ lệ 38,5%) dùng kết quả để xét tốt nghiệp và tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng. Trong đó có 8354 lượt thí sinh có tổng điểm 3 môn xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng đạt từ 14 điểm trở lên (chưa tính điểm ưu tiên): Toán, Lý, Hóa: 1105 thí sinh; Toán, Hóa, Sinh: 1066 thí sinh; Văn, Sử, Địa: 3477 thí sinh; Toán, Văn, Ngoại ngữ: 2706 thí sinh. Điểm trung bình chung các môn thi tăng 0,34 điểm (năm 2018: 4,37; năm 2019: 4,71). Điểm trung bình của 8 môn thi đều tăng so với năm 2018 (có 01 môn Ngữ Văn thấp hơn so với năm 2018).

- Tăng cường công tác tuyên truyền về kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức tập huấn, triển khai thực hiện Thông tư số 17, 18, 19 ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; 100% các đơn vị, trường học trong toàn tỉnh đã thực hiện công tác tự đánh giá và sử dụng phần mềm hỗ trợ kiểm định chất lượng giáo dục. Năm học 2018-2019, đã tiến hành đánh giá ngoài và công nhận đạt chuẩn quốc gia 18 trường mầm non; 18 trường TH&THCS, trường THCS và 04 trường THPT.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo

- Xây dựng Kế hoạch công tác truyền thông và thành lập mạng lưới truyền thông Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên, nhân viên và toàn thể xã hội về GD&ĐT. Thực hiện nghiêm túc Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của UBND tỉnh.

- Ngày 24/01/2019, tổ chức ký Chương trình phối hợp số 178/CTrPH-SGD&ĐT-BHB-ĐPTTHT về công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2019-2023 giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với Báo Hòa Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Hòa Bình nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả phối hợp tuyên truyền về giáo dục và đào tạo. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã thực hiện được 40 tin bài và 27 phóng sự tuyên truyền về các hoạt động Giáo dục trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Báo Hòa Bình đã phối hợp tuyên truyền về các hoạt động giáo dục và đào tạo trên địa bàn được 57 bài báo với 92 ảnh, 39 tin bài và thực hiện 5 phóng sự trên báo in và Báo Hòa Bình điện tử. Công thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình đã phối hợp tuyên truyền về các hoạt động giáo dục và đào tạo trên địa bàn được 35 bài báo với 85 ảnh, 32 tin bài.

- Chỉ đạo Phòng GD&ĐT huyện, thành phố, các đơn vị, trường học xây dựng và duy trì Trang thông tin điện tử, thiết lập và duy trì hệ thống thư điện tử tới từng cá nhân trong toàn ngành. Trang Thông tin Điện tử ngành Giáo dục và Đào tạo đã tuyên truyền viết tin bài về các hoạt động lớn của ngành với 52 tin bài; Công khai 65 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình. Chỉ đạo điều hành, công khai 8266 văn bản chỉ đạo, điều hành của Sở GD&ĐT đối với giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, đăng tải kèm theo các văn bản chỉ đạo của tỉnh, của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Toàn tỉnh hiện có 83 đơn vị trường học có Website thường xuyên cập nhật các thông tin của đơn vị. Thiết lập

đường dây nóng để tiếp nhận thông tin phản hồi kịp thời xử lý. Tạo đường link liên kết với các mô đun "Cập nhật thông tin tuyển sinh năm 2019" và "Hướng dẫn thi THPT quốc gia năm 2019" nhằm định hướng đầy đủ, kịp thời theo tinh thần chỉ đạo của Bộ GD&ĐT.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

-Việc rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp học, sáp nhập các trường mầm non, phổ thông bảo đảm theo Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Năm học 2018-2019, toàn tỉnh đã sáp nhập 06 trường mầm non thành 3 trường mầm non; 8 trường tiểu học thành 4 trường tiểu học; 36 trường tiểu học, 33 trường trung học cơ sở thành 33 trường tiểu học và trung học cơ sở, giảm 43 trường so với năm học 2017 – 2018.

- Tập trung bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên thông qua thực hành thực tế tại lớp học, đặc biệt là bồi dưỡng các nội dung chuẩn bị cho việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Đối với Giáo dục mầm non: 100% cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn về thể chất và tinh thần, không có ngộ độc, tai nạn thương tích xảy ra trong các cơ sở giáo dục mầm non. Ngành GDMN không có cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Đối với Giáo dục Tiểu học: Tập trung bồi dưỡng 100% cán bộ quản lý, giáo viên về định hướng, yêu cầu, nhiệm vụ đổi mới giáo dục gắn với nhu cầu thực tế. Triển khai thực hiện có hiệu quả các mô hình đổi mới sáng tạo trong quản lý và dạy học, chuẩn bị cho việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Có 31/230 mô hình đổi mới sáng tạo được nhân rộng cấp huyện; 09 mô hình đổi mới sáng tạo được nhân rộng cấp tỉnh.

- Đối với Giáo dục Trung học: Tổ chức Hội nghị bàn các giải pháp, biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông; có nhiều giải pháp chỉ đạo chặt chẽ đổi mới công tác quản lý, dạy và học trong các trường trung học; tập trung chỉ đạo quyết liệt việc dạy học, ôn tập cho học sinh lớp 12 tham gia kỳ thi THPT quốc gia năm 2019.

- Đối với Giáo dục dân tộc: Tổ chức có hiệu quả các hoạt động văn hóa, văn nghệ, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc cho học sinh với nhiều hình thức đa dạng, phong phú góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Đối với giáo dục thường xuyên- Giáo dục chuyên nghiệp: Kết quả thực hiện các mục tiêu xây dựng xã hội học tập đều đạt và vượt kế hoạch. Toàn tỉnh có 11/11 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học mức độ 2 và xóa mù chữ mức độ 2. Toàn tỉnh có 59/191 xã đạt tiêu chí số 5 và 190/191 xã đạt tiêu chí số 14. Phối hợp với các ngành, đoàn thể huy động các đối tượng mù chữ, đặc biệt đồng bào dân tộc thiểu số ở những vùng đặc biệt khó khăn ra học các lớp xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau biết chữ. Năm học 2018-2019, đã huy động được 156 học viên là người Mông ở xã Hang Kia huyện Mai Châu, 125 học viên là người dân tộc Mường, Tày ở xã Đông Nghê huyện Đà Bắc ra lớp học mù chữ, 40 học viên học bổ túc THCS. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trong Cao đẳng Sư phạm, 100% giảng viên tham gia viết nội san khoa học nhằm nâng cao năng lực chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Đổi mới công tác thanh tra, kế hoạch thanh tra bám sát sự chỉ đạo của Bộ GD&ĐT. Nội dung thanh tra tập trung công tác quản lý, thanh tra các vấn đề bức xúc xảy ra tại địa phương, những vấn đề xã hội đang quan tâm.

- Công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo: Ký kết Chương trình phối hợp giữa Sở GD&ĐT và Báo Hòa Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh về công tác truyền thông giáo dục và đào tạo giai đoạn 2018-2023.

- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được nâng cao. Đến nay toàn tỉnh hiện có 277/575 trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn Quốc gia đạt 48,17%; trong đó có 99/222 trường mầm non (có 14 trường đạt chuẩn mức độ 2) đạt 44,6%; có 58/84 trường tiểu học (có 10 trường đạt chuẩn mức độ 2) đạt 69,05%; có 108/231 trường TH&THCS, trường THCS đạt 46,75%; 12/38 trường THPT đạt chuẩn quốc gia đạt 31,58%.

2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

- Chất lượng giáo dục có chuyển biến, song còn chậm và có sự chênh lệch giữa các vùng, nhất là ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Kết quả thi THPT Quốc gia năm 2019 thấp so với bình quân chung của cả nước; một số trường THPT, Trung tâm GDNN- GDTX, Trung tâm GDNN có tỷ lệ tốt nghiệp THPT quốc gia thấp.

- Việc thành lập trường PTDTBT chưa đạt so với kế hoạch, nguyên nhân do thực hiện việc sáp nhập trường theo Kế hoạch số 02 của Tỉnh ủy. Phần lớn các trường PTDTBT và các trường phổ thông có học sinh bán trú mới thành lập là các trường vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc còn nhiều khó khăn, cơ sở vật chất chưa đảm bảo, đa số tận dụng cơ sở vật chất hiện có để cải tạo, sửa chữa, chắp ghép để phục vụ các hoạt động của nhà trường, còn thiếu trang thiết bị dạy học, bàn ghế, trang thiết bị đồ dùng nhà ăn, nhà bếp, khu nội trú.

- Một số ít cán bộ quản lý cơ sở giáo dục tập trung đi học nâng cao trình độ chuyên môn, chưa quan tâm học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học ảnh hưởng đến việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

- Một số cán bộ quản lý chưa cập nhật thông tin kịp thời về những đổi mới của ngành; năng lực chuyên môn của một số giáo viên còn hạn chế, thụ động, chưa linh hoạt, sáng tạo, chưa thực sự tâm huyết với nghề, không đầu tư thời gian tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Một số giáo viên tiếng Anh chưa đạt trình độ quy định của cấp học. Nguyên nhân do các thầy cô giáo công tác tại các trường vùng sâu, vùng xa, điều kiện đi lại rất khó khăn, ít có môi trường tiếng vì vậy không có cơ hội giao lưu, trao đổi, rèn luyện kỹ năng. Trình độ đạt chuẩn năng lực của đội ngũ giáo viên tiếng Anh đạt trình độ C1 còn thấp.

- Tỷ lệ chi cho con người còn chiếm tỷ lệ lớn trong tổng chi thường xuyên, chưa đảm bảo tỷ lệ chi cho chuyên môn theo quy định, khó khăn cho công tác đảm bảo chất lượng dạy và học.

- Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là kinh phí đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất trường học còn hạn hẹp. Cơ sở vật chất của một số nhà trường chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Diện tích và cơ sở vật chất của các trường do sáp nhập còn gặp nhiều khó khăn.

- Trong khâu chấm thi THPT quốc gia năm 2018 đã xảy ra tình trạng cán bộ chấm thi vi phạm Quy chế thi, vi phạm pháp luật.

học Tin học đạt 48%; học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,9%; học sinh tốt nghiệp THPT đạt từ 90% trở lên; nâng cao chất lượng học sinh giỏi quốc gia.

- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, phổ cập giáo dục xóa mù chữ mức độ 2.

- Phân đầu trong năm học 2019-2020, tổ chức đánh giá ngoài, công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia 26 trường; trong đó có 10 trường mầm non, 02 trường tiểu học, 12 trường TH&THCS, THCS và 02 trường THPT.

II. CÁC NHÓM NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Rà soát, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục

Tiếp tục tổ chức rà soát, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện việc sáp nhập trường học theo Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 16/4/2018 của Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về việc tổ chức thực hiện Kế hoạch số 129-KH/TU ngày 06/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập”.

Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo việc sáp nhập trường, lớp học theo Kế hoạch số 02/KH-BCĐ của Tỉnh ủy. Chỉ đạo sắp xếp, dồn các điểm trường mầm non, tiểu học một cách phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

Tăng cường xã hội hóa giáo dục để thành lập mới các trường tư thực chất lượng cao. Tăng cường công tác dự báo về phát triển trường, lớp, học sinh để nâng cao chất lượng quy hoạch.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

Chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGD&ĐT ngày 15/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; chấn chỉnh, xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm đạo đức nhà giáo.

Triển khai thực hiện chuẩn, đánh giá đội ngũ giáo viên và hiệu trưởng cơ sở giáo dục theo chuẩn, từ đó xác định năng lực, nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu của chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông và chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông đã được ban hành.

Tham gia hệ thống đào tạo, bồi dưỡng giáo viên qua mạng và trên trang "truonghocketnoi". Bồi dưỡng và phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp trong các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện việc bổ nhiệm, thi, xét thăng hạng và xếp lương theo hạng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đúng quy định; thực hiện tốt công tác tôn vinh, khen thưởng và các chế độ, chính sách tạo động lực, điều kiện để đội ngũ nhà giáo chuyên tâm với nghề nghiệp.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại đội ngũ giáo viên gắn với việc bảo đảm các quy định về định mức số lượng giáo viên đối với các cấp học và trình độ đào tạo, có phương án phù hợp để khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai các chương trình bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục mầm non, phổ thông.

Khuyến khích, động viên đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, đặc biệt là khoa học sư phạm ứng dụng.

Hướng dẫn các đơn vị xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú lần thứ 15 năm 2020.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông; triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên, bảo đảm an toàn trường học

3.1. Đối với Giáo dục mầm non

Tập trung triển khai thực hiện chương trình giáo dục mầm non sau chỉnh sửa theo Thông tư số 28/2016/TT-BGD&ĐT. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non phát triển chương trình giáo dục phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ; chú trọng chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo vùng dân tộc thiểu số và tích cực hỗ trợ thực hiện chương trình giáo dục mầm non ở các vùng khó khăn; thực hiện chương trình hỗ trợ, giáo dục cha mẹ trẻ kiến thức, kỹ năng chăm sóc giáo dục trẻ; xây dựng, triển khai các mô hình phối hợp gia đình – nhà trường – cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

Chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 16/7/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Thực hiện đầy đủ chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và giáo viên mầm non theo Nghị định 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

Tiếp tục quan tâm phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập ở những nơi có điều kiện; hỗ trợ quản lý chuyên môn cho giáo viên nhằm nâng cao chất lượng ở các nhóm, lớp độc lập tự thực theo quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-BGD&ĐT ngày 30/5/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2015/TT-BGD&ĐT ngày 30/6/2015.

3.2. Đối với Giáo dục phổ thông

Hướng dẫn các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới sau khi Bộ GD&ĐT ban hành; hướng dẫn các cơ sở giáo dục phổ thông lựa chọn sách giáo khoa để sử dụng; xây dựng chương trình, tài liệu giáo dục địa phương, hướng dẫn tổ chức biên soạn bổ sung những nội dung về đặc điểm lịch sử, văn hóa và kinh tế xã hội của địa phương.

Chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 31/05/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Tiếp tục chỉ đạo chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới, nhất là đối với lớp 1 từ năm học 2020-2021. Nâng cao tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày; tỉ lệ học sinh được học Tiếng Anh và Tin học. Tổng rà soát đội ngũ giáo viên hiện có

ở từng trường để dự kiến số lượng giáo viên thừa, thiếu theo từng môn học, từng cấp học và làm căn cứ xây dựng kế hoạch tuyển dụng, điều động hợp lý. Chỉ đạo giải quyết số cán bộ quản lý, giáo viên dôi dư, không đạt chuẩn trình độ đào tạo và chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở từng môn, từng cấp học theo quy định của Luật cán bộ công chức và Luật viên chức. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp, trong đó có một số năng lực cốt lõi để thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Tập trung tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên trực tiếp dạy lớp 1 năm học 2020-2021.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 50-CT/TU ngày 04/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông. Tiếp tục phân tích các số liệu về kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 của toàn ngành, của từng đơn vị, trường học để tìm nguyên nhân để có các giải pháp chỉ đạo phù hợp. Tiếp tục chấn chỉnh công tác quản lý của các đơn vị, trường học từ cấp Tiểu học đến THCS, THPT; làm rõ trách nhiệm của cán bộ, giáo viên từ cơ quan quản lý giáo dục đến các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông trong việc nâng cao chất lượng giáo dục; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với chất lượng giáo dục của nhà trường; đánh giá xếp loại công tác thi đua của tập thể, người đứng đầu gắn với chất lượng giáo dục, với kết quả thi THPT quốc gia.

Đẩy mạnh đổi mới hình thức tổ chức dạy học, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của từng trường. Hướng dẫn các đơn vị xây dựng các mô hình đổi mới sáng tạo trong dạy học và quản lý gắn với thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; dạy học gắn với các hoạt động sản xuất, kinh doanh, di sản văn hóa; tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm công dân đối với cộng đồng xã hội.

Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, tăng cường an ninh, an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, đẩy mạnh thực hiện dân chủ, tăng cường kỷ cương trường học gắn với tăng cường giáo dục đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Phát huy tốt vai trò của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và cộng đồng xã hội trong việc giáo dục, rèn luyện học sinh, sinh viên. Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quản lý, giáo dục học sinh; xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục đạo đức, nhân cách cho học sinh. Bảo đảm thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, y tế trường học; phát động phong trào học bơi và phòng, chống đuối nước cho học sinh; tăng cường tổ chức các hoạt động thể thao, ngoại khóa cho học sinh, sinh viên; bảo đảm các điều kiện vệ sinh và an toàn thực phẩm trong trường học. Chỉ đạo tổ chức Hội khỏe Phù đồng tỉnh Hòa Bình lần thứ IX - năm 2019, tuyển chọn đội tuyển tham dự Hội khỏe Phù đồng toàn quốc lần thứ X - năm 2020 tại tỉnh Nam Định.

Chỉ đạo thực hiện tốt Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 24/7/2019 của UBND tỉnh việc thực hiện Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025" trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

3.3. Đối với giáo dục thường xuyên -Giáo dục chuyên nghiệp

Tiếp tục, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020”, Kế hoạch “Xóa mù chữ đến năm 2020”; đổi mới công tác quản lý, tăng cường nề nếp, kỷ cương, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục thường xuyên; thực hiện đa dạng các loại hình đào tạo đáp ứng nhu cầu học tập của người dân; thúc đẩy việc học tập của người lớn nhất là vùng dân tộc thiểu số có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn từng bước xây dựng xã hội học tập. Mở rộng việc dạy văn hóa kết hợp với dạy nghề và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục khởi nghiệp tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp – thường xuyên. Quan tâm chỉ đạo các Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả; tiếp tục duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; nâng cao tỷ lệ xã đạt chuẩn tiêu chí 5 về trường học, tiêu chí 14 về giáo dục đối với xã nông thôn mới. Tổ chức triển khai thực hiện Đề án củng cố, nâng cao chất lượng Trường Cao đẳng Sư phạm bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo và đào tạo lại giáo viên các cấp học trong tỉnh.

4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo

Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 21/6/2018 về việc thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2018-2025.

Tiếp tục phát triển, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ, đặc biệt là đội ngũ giáo viên phổ thông đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình ngoại ngữ hệ 10 năm. Triển khai bồi dưỡng giáo viên, giảng viên ngoại ngữ theo phương thức kết hợp trực tuyến và trực tiếp; đổi mới chương trình đào tạo giáo viên ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp giáo viên và khung năng lực giáo viên ngoại ngữ. Bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên dạy các môn học khác bằng ngoại ngữ.

Đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên theo chuẩn đầu ra ngay trong quá trình học và theo kết quả từng giai đoạn giáo dục, đào tạo. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thi và cấp chứng chỉ ngoại ngữ bảo đảm khách quan, chính xác.

Tăng cường các điều kiện dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng CNTT, xây dựng hệ thống hỗ trợ dạy và học ngoại ngữ trực tuyến và trên máy tính cho các cấp học và các trang thiết bị thiết yếu để triển khai hoạt động dạy và học ngoại ngữ đáp ứng mục tiêu đào tạo chung.

Tích cực truyền thông về dạy và học ngoại ngữ nhằm cung cấp thông tin kịp thời đến toàn xã hội, đặc biệt là giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên và cán bộ quản lý giáo dục. Tham gia xây dựng tài liệu hướng dẫn xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, phát động phong trào giáo viên cùng học tiếng Anh với học sinh. Tăng cường dạy và học ngoại ngữ trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

Tiếp tục, chỉ đạo tăng cường dạy và học một số ngoại ngữ khác (ngoài tiếng Anh) ; khuyến khích việc dạy ngoại ngữ tích hợp trong các môn học khác và dạy các môn học khác, môn chuyên ngành bằng ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục có nhu cầu và đủ điều kiện triển khai đáp ứng yêu cầu của địa phương, phù hợp nhu cầu người học. Triển khai áp dụng chương trình cho bé làm quen Tiếng Anh và chương trình,

sách giáo khoa các môn Ngoại ngữ trong Chương trình giáo dục phổ thông mới ở nhà trường có đủ điều kiện.

Tăng cường công tác đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc dạy và học ngoại ngữ các cấp học, đảm bảo triển khai đầy đủ, hiệu quả, bám sát lộ trình các mục tiêu đã đề ra. Rà soát, đánh giá chất lượng dạy học ngoại ngữ tại các trung tâm ngoại ngữ; cân bổ sung việc tiếp nhận hoặc hợp đồng giáo viên là người nước ngoài.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục

Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

Hoàn thiện cơ sở dữ liệu của toàn ngành Giáo dục, bổ sung các cơ sở dữ liệu thành phần của bậc học mầm non, phổ thông; tích hợp các hệ thống thông tin quản lý ngành hiện có vào cơ sở dữ liệu ngành tiến tới sử dụng thống nhất toàn ngành một hệ thống cơ sở dữ liệu ngành phục vụ thông tin quản lý giáo dục.

Triển khai đồng bộ các phần mềm quản lý trong các sở giáo dục và đào tạo, trong các nhà trường, kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành; nghiên cứu, xây dựng, bước đầu triển khai giải pháp tuyển sinh trực tuyến đầu cấp học; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử (sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc).

Xây dựng đưa vào sử dụng và khai thác có hiệu quả Kho học liệu số toàn ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung vào đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, kiểm tra đánh giá trong nhà trường và đóng góp vào Hệ tri thức Việt số hóa quốc gia những học liệu số có chất lượng một cách thường xuyên, liên tục.

Phát động giáo viên tham gia xây dựng bài giảng e-learning và đóng góp vào Kho bài giảng e-learning trực tuyến toàn ngành; tiến tới triển khai mô hình giáo dục điện tử, lớp học thông minh ở những nơi có điều kiện nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong tổ chức dạy học thông qua việc sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến

Tiếp tục nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Tăng cường công tác và các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

6. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục; Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, coi trọng quản lý chất lượng, đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Thực hiện phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, các quy định của Luật phòng chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Tăng cường tự chủ của các nhà trường trong việc xây dựng kế hoạch phát triển chương trình giáo dục nhà trường; đẩy mạnh thực hiện dân chủ trong trường học gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Khuyến khích triển khai đổi mới cơ chế quản lý trong các trường phổ thông, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Hướng dẫn thực hiện, tổng kết kinh nghiệm, nhân rộng mô hình tự chủ trong hệ thống; thực hiện kiểm tra, thanh tra và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật để đảm bảo thực hiện hiệu quả quyền tự chủ.

Chỉ đạo tổ chức triển khai văn bản hướng dẫn Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục (sửa đổi).

7. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Đề án phát triển hệ thống trường trung học phổ thông chuyên giai đoạn 2010 - 2020, xác định phương hướng phát triển hệ thống trường trung học phổ thông chuyên giai đoạn 2021 - 2030 nhằm tạo nguồn đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn tới.

Chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu trên cơ sở bảo đảm giáo dục toàn diện. Tiếp tục quan tâm xây dựng và phát triển trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ, trường PT DTNT THPT tỉnh là các trường trọng điểm cấp THPT làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, bồi dưỡng giáo viên; nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia. Tổ chức tốt cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh, tạo sân chơi trí tuệ và kích thích say mê nghiên cứu khoa học kỹ thuật của giáo viên, học sinh, sinh viên. Nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh của các trường THPT nhất là tuyển sinh vào trường THPT chuyên và trường Cao đẳng sư phạm.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 06/6/2017 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2017-2020; tham gia xây dựng bộ tài liệu cung cấp kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên; hình thành đội ngũ làm công tác tư vấn, hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp tại Trường CĐSP Hòa Bình.

Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ hợp tác quốc tế cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, liên kết đào tạo; tăng cường cơ sở vật chất thông qua các nguồn vốn viện trợ, các chương trình, dự án hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ để tăng cường đầu tư cho giáo dục, đặc biệt là các vùng và các cơ sở giáo dục thuộc các khu vực còn nhiều khó khăn.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế trong giáo dục. Trong đó, tiếp tục thực hiện phân cấp, trao quyền tự chủ cho cơ sở giáo dục để nâng cao tính chủ động, sáng tạo trong hoạt động hợp tác quốc tế.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường tổ chức các hoạt động giao lưu, tích cực mở rộng hợp tác quốc tế trong dạy và học tiếng Anh; khuyến khích liên kết với các Trung tâm ngoại ngữ, các cơ sở giáo dục có đủ điều kiện theo quy định để tăng cường tổ chức dạy tiếng Anh có giáo viên nước ngoài.

8. Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo

Chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới: Tiến hành tổng rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và quy hoạch lại các điểm trường lẻ. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch đầu tư, mua sắm bổ sung, có chọn lọc phù hợp với lộ trình triển khai áp dụng chương trình, sách giáo khoa mới. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông chủ động kiểm tra, rà soát và phát huy cao độ tính chủ

động, tự chủ trong việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới, trong đó ưu tiên mục tiêu dạy học 2 buổi/ngày ở cấp tiểu học, xóa bỏ các phòng học tạm, phòng học bị xuống cấp nặng. Hướng dẫn thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 26/7/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Tham gia rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định về quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với cơ sở vật chất trường, lớp học và thiết bị dạy học cho phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông mới và điều kiện thực tế của các địa phương.

Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học hiện có của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; trên cơ sở đó, bổ sung xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, với mục tiêu ưu tiên các hạng mục công trình: phòng học, các phòng chức năng, thư viện, bếp ăn, nhà vệ sinh, công trình nước sạch, phòng ở cho học sinh nội trú, học sinh bán trú, đặc biệt chú trọng các vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học còn thiếu.

Chỉ đạo rà soát chất lượng công trình trường học; giải quyết tình trạng thiếu nhà vệ sinh và công trình nước sạch trong các cơ sở giáo dục; không đưa vào sử dụng các công trình trường, lớp học, nhà vệ sinh chưa bảo đảm an toàn theo quy định.

Rà soát hiện trạng các trang thiết bị phòng học trực tuyến, đề xuất mua sắm bổ sung các trang thiết bị chuẩn bị các điều kiện cần thiết để kết nối và học trực tuyến với Bộ GD&ĐT và tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên qua mạng.

9. Quan tâm, chăm lo phát triển giáo dục dân tộc, giáo dục vùng khó khăn

Tiếp tục đầu tư các nguồn lực cho hệ thống các trường Phổ thông dân tộc nội trú theo Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 05/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện phát triển giáo dục và đào tạo, dạy nghề và nâng cao chất lượng giáo dục tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2015-2020, phấn đấu đến năm 2020 tỉ lệ học sinh dân tộc thiểu số học trung học được học ở trường nội trú đạt trên 10%.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình”. Nâng cao chất lượng dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc và dạy tiếng dân tộc trong trường phổ thông. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án dạy và học tiếng dân tộc Mường giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Quan tâm đầu tư hơn nữa giáo dục vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn. Chỉ đạo tiếp tục thành lập các trường phổ thông dân tộc bán trú và chuyển đổi các trường phổ thông sang loại hình trường phổ thông dân tộc bán trú ở các địa phương có đủ các điều kiện về tỷ lệ học sinh bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP. Đảm bảo chế độ, chính sách ưu đãi đối với học sinh diện chính sách xã hội, học sinh vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, quan tâm tạo cơ hội học tập cho học sinh khuyết tật.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch giúp đỡ các xã vùng đặc biệt khó khăn theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; kế hoạch Giáo dục vùng khó khăn của ngành GD&ĐT giai đoạn 2015-2020.

Chi đạo tổ chức Kỷ niệm 60 năm phục vụ sự nghiệp giáo dục miền núi.

III. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Đẩy mạnh cải cách hành chính

Triển khai thực hiện các văn bản quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục (sửa đổi); rà soát các văn bản hiện hành để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế nhằm đảm bảo phù hợp với các nội dung của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục (sửa đổi).

Tiếp tục triển khai công tác cải cách hành chính theo Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của tỉnh và của ngành giáo dục và đào tạo.

Triển khai Đề án Tăng cường năng lực thanh tra đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đến năm 2020. Tăng cường mạnh mẽ công tác thanh tra, đáp ứng yêu cầu đổi mới quản lý giáo dục, phối hợp có hiệu quả thanh tra tỉnh, ngành, huyện trong công tác thanh tra giáo dục. Tăng cường thanh tra đột xuất, tập trung thanh tra các vấn đề ngoài nhà trường, tập trung chấn chỉnh hoạt động liên kết đào tạo, việc cấp chứng chỉ ngoại ngữ, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm đạo đức nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và học sinh, sinh viên.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về giáo dục và đào tạo; kiên quyết cắt bỏ các thủ tục hành chính rườm rà, không phù hợp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, đẩy nhanh quá trình triển khai hệ thống quản lý hành chính điện tử kết nối với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở đào tạo trực thuộc.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 15/7/2019 của UBND tỉnh về tổ chức phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hòa Bình thi đua thực hiện văn hóa công sở giai đoạn 2019-2025”.

Rà soát quy trình, quy chế làm việc, phân công, phân cấp, nâng cao trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm giải trình; nâng cao chất lượng công tác phối hợp trong xử lý công việc. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ quản lý giáo dục

Tiếp tục triển khai xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đạt chuẩn các vị trí chức danh quản lý. Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị trong các cơ sở giáo dục.

Thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ quản lý theo chuẩn; thực hiện công tác bổ nhiệm cán bộ quản lý giáo dục các cấp căn cứ năng lực quản lý, lãnh đạo và đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định.

Nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ quản lý giáo dục. Thực hiện quy trình đánh giá, xếp loại, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục theo hướng thực chất, hiệu quả; quan tâm thỏa đáng đến việc phát triển cán bộ trẻ, cán bộ có tài năng, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

Tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức công tác tại các cơ quan quản lý giáo dục để có được đội ngũ cán bộ quản lý có tầm nhìn và năng lực, tận tâm, năng động, sáng tạo. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng Lý luận Chính trị cho Cán bộ quản lý ngành giáo dục.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động giáo dục và đào tạo.

3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về việc tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GD&ĐT giai đoạn 2019-2025. Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch Đầu tư tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 775/QĐ-TTg ngày 27/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện có hiệu quả Đề án kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2014 - 2015, lộ trình 2020.

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, khuyến khích phát triển các loại hình trường ngoài công lập đáp ứng nhu cầu xã hội, nhất là các cơ sở giáo dục mầm non ở các khu công nghiệp. Tạo môi trường, cơ hội và điều kiện thuận lợi để cộng đồng các nhà khoa học, nhà nghiên cứu và các doanh nghiệp trong nước và ngoài nước đóng góp công sức, trí tuệ và tiền của cho phát triển giáo dục và đào tạo.

Thu hút các nguồn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước như các nguồn ODA, vốn vay ưu đãi cho phù hợp với xu thế tài trợ mới. Chú trọng thu hút đầu tư và mở rộng phương thức hợp tác với các cơ sở đào tạo với các nước có nền khoa học và công nghệ, giáo dục phát triển thông qua các hình thức đầu tư trực tiếp hoặc thông qua các hình thức hợp tác trong liên kết đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ.

4. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục

Quản lý chặt chẽ việc cấp phép, tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động và hoạt động đối với giáo dục mầm non, đặc biệt là các cơ sở mầm non ngoài công lập.

Tiếp tục rà soát, tham gia góp ý hoàn thiện kỳ thi trung học phổ thông quốc gia lấy kết quả để xét công nhận tốt nghiệp THPT và làm căn cứ tuyển sinh giáo dục đại học, tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp, khắc phục tình trạng chạy theo thành tích trong giáo dục, giảm áp lực cho học sinh, gia đình và xã hội.

Triển khai kiểm định chất lượng giáo dục chu kỳ 2 đối với các cơ sở giáo dục đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục đủ 5 năm. Đẩy mạnh kiểm định chất lượng các trường mầm non, phổ thông; tăng cường công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài, cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo

Đẩy mạnh truyền thông kết quả 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; truyền thông về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục (sửa đổi); Quan tâm, đầu tư nhiều hơn cho công tác truyền thông giáo dục để xã hội hiểu, đồng thuận và chia sẻ về các chủ trương đổi mới của ngành. Tăng cường truyền thông về thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới và công tác chuẩn bị các điều kiện đảm bảo chất lượng triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới tại các địa phương.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chương trình phối hợp công tác tuyên truyền về giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2023 giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hòa Bình. Chủ động cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho báo chí để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội. Tăng cường truyền thông nội bộ; mỗi đơn vị chọn ít nhất một điểm sáng với gương

người tốt, việc tốt, tổ chức truyền thông gương người tốt, việc tốt, các tấm gương đổi mới, sáng tạo và đạt kết quả tốt trong dạy và học, các điển hình tiên tiến để lan tỏa, khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên.

Phần thứ III KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Bộ GD&ĐT

- Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành các quy định cụ thể hóa để triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ.

- Ban hành hướng dẫn về hạng trường đối với các trường liên cấp; Điều chỉnh, bổ sung Điều 2, điểm 3, mục a; Điều 7, điểm 2 mục b, Thông tư 16/2017/BGDĐT ngày 12/7/2017 về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập để đảm bảo mỗi cấp học trong trường liên cấp có đủ Phó Hiệu trưởng phụ trách các cấp học vì: một số trường sau khi sáp nhập có dưới 18 lớp chỉ được bố trí 01 Phó Hiệu trưởng, thực tế trường có nhiều điểm trường, khoảng cách các điểm trường xa nhau nếu bố trí 01 Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn sẽ gặp khó khăn trong chỉ đạo, quản lý, ảnh hưởng đến việc nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

- Quy định vị trí việc làm đối với nhân viên làm công tác nuôi dưỡng để có chỉ tiêu tuyển dụng với đối tượng này; hướng dẫn định mức biên chế đối với giáo viên ngoại ngữ, tin học cấp tiểu học, giáo viên tin học cấp trung học cơ sở; ban hành văn bản về chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non; thay đổi hệ số và thang bảng lương phù hợp với tính chất công việc và nhiệm vụ của giáo viên mầm non hiện nay.

- Đề nghị nâng mức hỗ trợ cho học sinh nội trú từ 80% mức lương tối thiểu lên 100% và sửa đổi bổ sung chế độ trang cấp hiện vật đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và dự bị đại học quy định tại Thông tư số 109/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của Bộ GD&ĐT và Bộ Tài chính. Nâng mức hỗ trợ cho học sinh bán trú theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ từ 40% lên 100% mức lương tối thiểu.

- Đề nghị Bộ GD&ĐT quan tâm, ưu tiên hỗ trợ kinh phí cho tỉnh Hòa Bình nhằm tăng cường cơ sở vật chất các trường phổ thông DTBT, phổ thông DTNT đảm bảo tỷ lệ 10% học sinh dân tộc thiểu số học trung học được học ở trường nội trú theo Quyết định số 1379/QĐ-TTg ngày 12/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với tỉnh Hòa Bình

2.1. Về việc sáp nhập trường học

- Đề nghị xem xét, điều chỉnh không sáp nhập các trường THPT trên địa bàn các huyện có khoảng cách quá xa nhau (THPT Đà Bắc sáp nhập với THPT Yên Hòa; THPT Mai Châu A sáp nhập với THPT Mai Châu B...)

- Chỉ đạo các huyện, thành phố không sáp nhập các trường có quá 20 nhóm, lớp hoặc khoảng cách các nhà trường quá 3km trên cùng một địa bàn.

- Đề nghị không sáp nhập các trường phổ thông dân tộc bán trú: Tại Quyết định số 1431/QĐ-UBND ngày 01/6/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp tổ chức các trường học dân tộc nội trú và các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, tại Điểm a, Mục 2, Phần III (trang 3) có nêu “Không sáp nhập đối với các trường phổ thông dân tộc bán trú”.

Theo quy định tại Thông tư số 05/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú, tại mục b, Điều 7 quy định về tỉ lệ học sinh bán trú đối với trường PTDTBT tiểu học và trung học cơ sở: Có ít nhất 25% học sinh tiểu học và 50% học sinh trung học cơ sở bán trú. Nếu sáp nhập các trường PTDTBT THCS với các trường phổ thông trên địa bàn, nhà trường sau sáp nhập sẽ không đủ điều kiện về tỷ lệ học sinh bán trú trong trường PTDTBT ảnh hưởng việc thực hiện các chế độ chính sách đối với giáo viên, học sinh dân tộc vùng đặc biệt khó khăn, thiệt thòi cho học sinh.

Trên thực tế các trường tiểu học thuộc 5 xã Đồng Nghệ, Tân Minh, Vày Nưa, Tiên Phong, Đồng Chum của huyện Đà Bắc hầu hết đều có quy mô lớp và số lượng học sinh đông, nhiều điểm trường lẻ, khoảng cách giữa các điểm trường khá xa nhau, đi lại rất khó khăn, không có khả năng dồn, ghép học sinh về học tại điểm trường chính. Nếu sáp nhập với trường PTDTBT THCS trên địa bàn sẽ rất khó khăn cho công tác quản lý, điều hành của các nhà trường vì vừa quản lý chuyên môn 2 cấp học, vừa quản lý việc ăn ở, sinh hoạt của học sinh bán trú trong điều kiện địa bàn khó khăn, nhiều chi điểm trường.

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thành phố tiếp tục thành lập, chuyển đổi các trường phổ thông sang loại hình trường PTDTBT tại các địa phương có đủ điều kiện theo quy định. Hiện nay, qua rà soát các trường Tiểu học, THCS tại các xã vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh (đối chiếu với các tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 05/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ GD&ĐT) có những trường đủ điều kiện để thành lập, chuyển đổi loại hình trường sang trường PTDTBT.

2.2. Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giao bổ sung số lượng biên chế sự nghiệp giáo dục theo quy mô trường lớp, học sinh; giao bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục năm học 2019-2020 bảo đảm nhu cầu số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp; Bổ sung biên chế giáo viên bậc THPT đối với các trường PT DTNTTHCS&THPT; cho phép các trường phổ thông, trường PTDTNT THCS&THPT hợp đồng giáo viên đối với những bộ môn còn thiếu để đảm bảo đủ giáo viên giảng dạy đặc biệt là giáo viên lớp 12 cấp THPT.

Đề nghị hàng năm giao chỉ tiêu hợp đồng đối với nhân viên làm nhiệm vụ nuôi dưỡng, bảo vệ trong trường mầm non (*thực tế hiện nay đa phần do các trường tự hợp đồng và trả lương do vậy không đảm bảo mức lương theo quy định cũng như sự ổn định cho người lao động, ảnh hưởng đến chất lượng công việc và hiệu quả quản lý nhà trường*).

Đề nghị tuyển dụng nhân viên kế toán, y tế, thư viện thiết bị đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn xây dựng trường chuẩn quốc gia, xây dựng nông thôn mới.

Hiện nay cơ chế tuyển dụng giáo viên còn bất cập, giáo viên không qua thực hành giảng dạy ảnh hưởng đến chất lượng; đối với huyện Mai Châu, do lịch sử để lại, có nhiều giáo viên cử tuyển, đặc biệt đối với xã Hang Kia, Pà Cò, chất lượng giáo viên còn nhiều hạn chế ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

Đề nghị UBND chỉ đạo UBND các huyện, thành phố tuyển dụng sớm giáo viên đáp ứng việc dạy và học ngay từ đầu năm học (Hiện nay việc tuyển dụng còn chậm).

Đề nghị UBND tỉnh ban hành văn bản quy định số lượng tối thiểu học sinh trên lớp làm căn cứ triển khai thực hiện, hiện nay do diện tích của một số phòng học chưa đảm bảo.

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo về việc tổ chức thi thăng hạng giáo viên cho nộp hồ sơ và thi cạnh tranh, hiện nay quy định số lượng hồ sơ nộp bằng số lượng chỉ tiêu giao, nếu giáo viên thi trượt sẽ bị mất chỉ tiêu.

2.3. Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại: Đề nghị sửa đổi, bổ sung Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình để điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với trường, phó các đơn vị trực thuộc Sở phù hợp với khung năng lực vị trí việc làm nhóm lãnh đạo, điều hành được quy định tại Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Phê duyệt danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục mầm non công lập thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Sở Giáo dục và Đào tạo.

2.4. Về kinh phí

- Đề nghị UBND tỉnh quan tâm, ưu tiên, hỗ trợ kinh phí xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học: công trình vệ sinh, nguồn nước sạch, đầu tư phòng học tin học và máy tính cho các nhà trường theo lộ trình triển khai áp dụng chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố trong việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ đổi mới CT, SGK GDPT. Ưu tiên ngân sách địa phương, tăng cường huy động nguồn lực xã hội đầu tư cơ sở vật chất cho các trường, đặc biệt đối với cấp tiểu học (cấp học thực hiện chương trình, SGK mới từ năm học 2020-2021). Bổ sung kinh phí tổ chức tập huấn, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới.

- Đề nghị quan tâm, ưu tiên hỗ trợ kinh phí tăng cường cơ sở vật chất các trường phổ thông DTNT đảm bảo tỷ lệ 10% học sinh dân tộc thiểu số học trung học được học ở trường nội trú theo Quyết định số 1379/QĐ-TTg ngày 12/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường bán trú và các trường có học sinh bán trú; có kế hoạch giao vốn triển khai thực hiện 02 dự án đầu tư công trình trường PTDTNT THCS&THPT Lạc Thủy, Yên Thủy.

- Bổ sung kinh phí tổ chức kì thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT trên toàn tỉnh theo Chỉ thị số 50 ngày 04/01/2019 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông.

- Đề nghị quan tâm, đầu tư kinh phí xây dựng trường chuẩn quốc gia từ nguồn vốn chương trình nông thôn mới. Hiện nay việc bố trí nguồn vốn xây dựng trường chuẩn quốc gia, xây dựng nông thôn mới, kinh phí chủ yếu từ ngân sách sự nghiệp giáo dục.

- Việc thực hiện quy trình mua sắm tập trung trang thiết bị cho các nhà trường xây dựng trường chuẩn quốc gia gặp khó khăn, mất nhiều thời gian.

2.5. Đề nghị phê duyệt Đề án Phổ cập bơi và bết bơi di động trong trường học giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh để góp phần giảm thiểu tai nạn đuối nước: Đến nay Sở GD&ĐT đã hoàn thiện dự thảo đề án và đã có tờ trình UBND tỉnh lần thứ 3.

2.6. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có lộ trình thực hiện thí điểm việc chuyển đổi loại hình trường mầm non từ công lập sang dân lập và tư thực. Có cơ chế khuyến khích phát triển loại hình trường mầm non Tư thực để tăng cường tính cạnh tranh, phát triển giáo dục mầm non theo hướng chất lượng cao. Định hướng quy hoạch các khu công nghiệp có công trình xây dựng trường mầm non phục vụ con em công nhân, lao động.

2.7. Hiện nay, việc liên kết mở lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục và đào tạo do các cơ sở giáo dục có chức năng đào tạo, bồi dưỡng (trường CĐSP, Trung tâm Giáo dục thương xuyên tỉnh) đã trình Sở GD&ĐT duyệt, sau đó lại trình tiếp Sở Nội vụ, báo cáo và trình UBND tỉnh ra quyết định là rườm rà, chưa phù hợp trong bối cảnh đẩy mạnh cải cách hành chính hiện nay, đề nghị UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh quy trình việc liên kết mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục và đào tạo.

Trên đây là báo cáo tổng kết năm học 2018-2019, triển khai nhiệm vụ năm học 2019-2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình././.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành;
- Các đơn vị, trường học;
- Website ngành;
- Lưu: VT, VP.(VH25).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đinh Thị Hương



PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI TRƯỜNG, LỚP, HS (MẦM NON, PHỔ THÔNG)
Năm học 2018-2019

Biểu 1

TT	Cấp học	Trường	Trong đó		Lớp	Trong đó		Học sinh	Trong đó		Tỷ lệ HS ngoài CL
			Công lập	Ngoài CL		Công lập	Ngoài CL		Công lập	Ngoài CL	
1	Mầm non	222 (-3)	215 (-3)	7 (0)	2656 (+30)	2490 (+16)	150 (+14)	65042 (-2514)	61975 (-2744)	3067 (+230)	4,72%
	- Nhà trẻ				799 (+40)	703 (+27)	96 (+13)	15226 (+187)	13632 (-41)	1594 (+228)	10,47%
	- Mẫu giáo				1857 (-4)	1803 (-11)	54 (+7)	49816 (-2701)	48343 (-2703)	1473 (+2)	2,96%
2	Tiểu học	84 (-48)	84 (-48)		3237 (+74)	3237 (+74)		79881 (+5005)	79881 (+5005)		
3	THCS+ PTCS+ TH&THCS	221 (-2)	221 (-2)		1596 (-90)	1596 (-90)		49766 (+3833)	49766 (+3833)		
4	THPT, THCS&THPT	49 (+2)	48 (+1)	1 (+1)	706 (+10)	705 (+9)	1 (+1)	24538 (+627)	24832 (+621)	6 (+6)	0,024%
	Tổng cộng (Tăng, giảm so với năm học 2017-2018)	576 (-51)	575 (-52)	8 (+1)	8.195 (+30)	8.044 (+9)	151 (+21)	219271 (+6995)	216198 (+6759)	3073 (+236)	1,4%



SỐ LIỆU VÀ TỶ LỆ HỌC SINH BỎ HỌC CÁC NĂM

Biểu 2

TT		Năm học 2016-2017 (Tính đến 31/5/2017)		Năm học 2017-2018 (Tính đến 31/5/2018)		Năm học 2018-2019 (Tính đến 31/5/2019)	
		Tổng số HS	Tỷ lệ	Tổng số HS	Tỷ lệ	Tổng số HS	Tỷ lệ
1	Tổng số học sinh đầu năm học	138.660		147.784		154939	
2	Tổng số học sinh bỏ học	802	0,6	790	0,53	567	0,37
2.1	Học sinh Tiểu học bỏ học	0	0	0	0	0	0
2.2	Học sinh THCS bỏ học	193	0,44	153	0,32	142	0,092
2.3	Học sinh THPT bỏ học	609	2,62	637	2,58	425	0,27



KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI HỌC SINH CẤP THCS NĂM HỌC 2018-2019

Biểu 3

LỚP	Tổng số HS	Hạng kiểm								Học lực									
		Tốt		Khá		TB		Yếu		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
6	14,150	10,935	77.28	2,932	20.72	277	1.96	6	0.04	1,336	9.44	5,626	39.76	6,669	47.13	508	3.59	11	0.08
7	12,428	9,461	76.13	2,650	21.32	302	2.43	15	0.12	1,274	10.25	5,046	40.60	5,711	45.95	392	3.15	5	0.04
8	11,990	8,924	74.43	2,766	23.07	284	2.37	16	0.13	1,178	9.82	4,798	40.02	5,660	47.21	346	2.89	8	0.07
9	11,198	8,869	79.20	2,083	18.60	238	2.13	8	0.07	1,159	10.35	4,987	44.53	5,005	44.70	41	0.37	6	0.05
Cộng	49,766	38,191	76.74	10,431	20.96	1,101	2.21	45	0.09	4,947	9.94	20,457	41.11	23,045	46.31	1,287	2.59	30	0.06

UBND TỈNH HÒA BÌNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



BIỂU 4
HẠNH KIỂM NĂM HỌC 2018-2019 CẤP THPT

LỚP	Tổng số HS	Hạnh kiểm						Học lực											
		Tốt		Khá		TB		Yếu		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
10	8,919	6,752	75.70	1,526	17.11	577	6.47	64	0.72	736	8.25	3,223	36.14	4,415	49.50	540	6.05	5	0.06
11	7,943	6,268	78.91	1,303	16.40	323	4.07	50	0.63	801	10.08	3,164	39.83	3,580	45.07	395	4.97	3	0.04
12	7,676	6,754	87.99	795	10.36	127	1.65	0	0.00	1,126	14.67	4,169	54.31	2,372	30.90	9	0.12	0	0.00
Cộng	24,538	19,912	81.15	3,632	14.80	880	3.59	114	0.46	2,669	10.88	10,576	43.10	10,340	42.14	945	3.85	8	0.03

UBND TỈNH HOÀ BÌNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BÁO CÁO THỐNG KÊ TÌNH HÌNH ĐỘI NGŪ CBQL, GV, NV
Năm học 2018-2019

Biểu 5



Tổng số	CBQL						Giáo viên						Nhân viên					
	Tổng số	MN	TH	THCS	THPT T	Số + Phòng	Tổng số	MN	TH	THCS	THPT T	Tổng số	MN	TH	THCS	THPT	Số + Phòng	
18597	1649	678	393	328	117	133	14109	5654	4845	2121	1489	2839	1671	653	93	344	78	